

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phản son tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

DÉPÔT LÉGAL
tirage 6.500
Saigon le 2/10/31

TÒA-BÁO
(RÉDACTION ADMINISTRATION)
N° 48, Rue Vannier, N° 48
SAIGON

NAM NỮ
thanh-niên
muốn có
chức nghiệp
thì hãy đến
học tại

? **ECOLE CENTRALE
DE COMMERCE**
47, Rue Vassoigne
Tân-dinh-Saigon
Téléphone 8. 04

Directeur: **TRẦN-MẠNH-NHÂN.**
Có dạy bằng cách gợi bài đến nhà
Xin hỏi điều-lệ.

Phòng Nhỏ và Trồng Răng
Ở đường LAGRANIERE, môn bài số 20,
SAIGON, TEL. 175

Ông PIERRE BLANC
Thầy mổ xẻ và nhổ răng gốc ở Y-viện
thành Bordeaux xuất thân.
Dưỡng bệnh đau miệng và
sâu răng, nhổ răng không đau đớn.
Có đủ thứ khí-nghệ dùng dưỡng bệnh.
Giờ tham vấn: Sáng 8h. tới 11h., chiều 2h. tới 7h.



Me ăn đồ bỏ chứng nào,
Con nít nhỏ được mạnh chứng nấy.

CÙNG CÁC BÀ LÀM-MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt
thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho
sữa tốt thì chỉ có một cách là người
mẹ phải ăn đồ bỏ. Không cần phải
ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ
bỏ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món
ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn bỏ dưỡng nhứt, có thể ăn trong mỗi bữa thì
chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới
có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhứt.

Phoscao

ĐIỀU HÒA SỰ TIÊU-HÓA KHÔNG GÌ BẰNG
Đồ ăn ngon hạng nhứt Xin échantillon hăng gợi : Đồ bỏ dưỡng tốt hạng nhứt.

Nên dùng
THUỐC XỎ HIỆU NHANH MAI

Là thứ thuốc xỏ dễ nhứt hay. Xỏ êm, uống dễ,
đam nhiều, lải-kim và còn-trung nhỏ nhỏ, đều bị
thuốc tống lỏi ra. Có bán nơi tiệm Nguyễn-thi-
Kính chợ mới Saigon, và các gara xe điện. Giá 0\$20.
Mua sỉ, lời nhiều, do nơi Madame Hương-giáo Village
de Binh-dang Cholon. Ở Hanoi có bán nơi Nguyễn-
vân-Đức 11, Rue des Caisses. Ở Haiphong nơi
Quảng-van-Thành, 120 Bd Bonnal, Nguyễn-mạnh-
Hiền, 18 Borgnis des Bornes, Thái-nguyên.

DẦU THIÊN-HÒA
Tốt nhứt hạng. — Trị đủ bá chứng

Y-KHOA TÂN-SI
Docteur TRẦN-THỌ-ĐÔNG
Ancien Interne des Hôpitaux et de la
Maternité de Perpignan (France)
Ở tại đường Thủy-binh (Rue des Marins) 137, Cholon
Dây-thếp-nói: N° 418

Col mạch mỗi ngày.
Sớm mai từ: 8 giờ tới 11.
Chiều từ: 2 giờ rưỡi tới 5 giờ.
Như nít muốn rước đi lục-tĩnh thì sáng lòng đi.
Col các thứ bệnh về sự sanh đẻ và dưỡng thai,
hoặc lâu năm rồi mà chưa có thai động. Về các
bệnh của đàn bà (dưỡng kinh không đúng kỳ,
huyết-hạch, từ-cung năm không ngay, hay là các
thứ bệnh khác trong từ-cung.)

PHU NỮ TAN VAN

Năm thứ ba, số 103 — 8 Octobre 1931

Chủ-nhơn: Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm: M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quản: 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói: 586, Saigon
Dây thép lắt: Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhệm Phụ-nữ Tân-vân, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1— Bón-phận làm mẹ... — LÊ-THỊ-ĐẦU.
2— Cuộc tiến-hóa của dân bà Đông-phương — V. A.
3— Nước ta có Quốc-học — LÊ-DUY.
4— Những tục chôn ả — VĂN-ANH.
5— Việc thế-giới — VĂN-ANH.
6— « Sáu nhái tiếng » — NGŨ-DÂN.
V. V. . . .

VỆ-SANH. — VĂN-UYỄN. — GIA-CHÁNH
TIỂU-THUYẾT VÀ PHẦN NHỊ-ĐỒNG

BÓN-PHẬN LÀM MẸ DỐI VỚI SỰ HỌC CỦA CON

Trên báo này hồi năm ngoái đã có bài than thở
sao trong các cô nữ-giáo, thiếu gì có học nhiều viết
được, thế mà không ai chịu đem lịch-duyệt và tài-
học ra làm sách giáo-khoa, giúp vào nền giáo-dục
của ta. Hồi đó, một cô nữ-giáo ở Lục-tĩnh là có
Lê-thị-Đầu viết thơ lên bày tỏ rằng cô có ý đó đã
lâu, chỉ lo xa về sự in sự bán, nên có chưa thiếp
hành chi-nguyện được.

Gần đây báo-tái-sanh, cũng tiếp được thơ có
nội dung dự-bị về việc làm sách dạy trẻ; lại hứa
có giờ rảnh sẽ viết bài cho báo-tái. Nay tiếp được
bài này của cô gửi lên, xem cách lập ý và lời văn,
có lẽ là một bài trong nhiều bài ở cuốn sách của cô
đang soạn thì phải. Bởi vậy báo-tái để chờ danh-
dự này cho bài của cô, và có lời khuyên cô gắng
lên, vì xem như bài cô viết đây, lời lẽ gọn gàng, ý-
tức rõ ràng, nếu có theo đuổi nghiệp soạn thuật văn-
chương, chắc được xã-hội thưởng thức và hoan-
nghinh lắm. — P. N. T. V.

Làm mẹ thương con là lẽ thường, song có
nhiều người thương con thì thương thiệt, mà
không biết cách lo cho con.

Thật vậy, bón-phận làm mẹ không phải lo
cho con no ấm là đủ, mà phải lo cho nó nên
khôn ngoan, cho có tài, có chí, có nghề nghiệp,
phòng ngày sau nó khỏi cực hèn. Dẫu giàu,
nghèo, người mẹ nào cũng có tâm lòng lo
à. Mà rồi vì không đủ sức ung dục con, hoặc
mắc làm mướn đi buôn, phải đem con đến
trường để thầy dạy dỗ.

À, nơi trường, làm sao cũng đông; thấy
không thể dạy từng đứa nời, thời về nhà, đưa
trẻ siêng sáng không nói gì, đưa biếng lười, cần
nhờ người nhà chỉ thêm hay nhác học bài làm
vở. Đả biết có cha, nhưng cha lại mắc phải việc

ngoài, và theo tục người mình, cha thường nghiêm khắc với con, nên con còn nhỏ
chỉ sợ mà ít yêu. Vậy thời gần con, cha dẫu bằng mẹ. Những lúc con đi học về,
chạy ra chào mẹ, được mẹ mừng rỡ thăm hỏi việc học việc trường; nghe con
được thầy khen, mẹ cười, hay con bị rầy, thời mẹ dằn dưng tái-phạm; dưng ày,
đưa trẻ được thưởng, càng thỏa lòng phần chí học hỏi, mà đưa lỗi lầm, cũng ăn-

PHU NU TAN VAN

năn sửa lỗi. Lâu lâu, mẹ soạn cặp sách, hộp may của con một lần: trau thì dọn sắp sửa cho dăng hoàng, gái thì bảo đường kim mũi chỉ. Đó là nói về người mẹ dốt. Còn người mẹ nào có học thì lại càng hay. Bài nào con không hiểu, chữ nào con có quên, nhờ mẹ chỉ hắc lại; rồi con ham chơi bỏ học, có mẹ nhắc chừng cho con đừng quên bổn-phận. Giờ rảnh, mẹ dạy thêm cho con và soạn sách hay vui cho con đọc. Như vậy đứa con tuy trẻ, chứ cũng biết nhiều rằng mẹ nó hiểu lòng nó, lo cho nó, thì nó càng rần học giỏi. Còn sự do theo sở-thích mà lập nghiệp cho con, đó là việc về sau.....

Việc ấy quan-hệ lắm, người làm mẹ đừng coi là chuyện thường. Ví dụ như trồng cây, mình phải biết lựa chọn xem xét làm sao cho hợp đất đai thời tiết, thì cây mới có thể lớn, có bông có trái dặng. Nuôi dạy con trẻ cũng vậy, mẹ phải xem xét sở-thích của con về chữ hay là về nghề, dặng cho con đi theo ý muốn của nó, chứ đừng ép tri nó phải theo mình.

Mấy điều nói trên đây không phải là khó, người mẹ nào không sợ cực và thật có lòng lo cho con, thì đều làm được.



Ờ trường, chính mắt tôi thấy nhiều người mẹ để con đi học: đầu chồm bôm, áo quần dơ rách, tay cổ đầy dật. Có nói, thì đồ thừa nghèo, mặc đi làm ăn. Dạy con ở sạch, và áo quần cho chúng nó, cực nhiều lắm sao? Phán mấy người mẹ buôn gánh bán bưng thì vậy; còn mấy cô, mấy bà nhà giàu, thời lại lo về vật-chất cho con; con đi học, mặc toàn đồ hàng, đeo nhiều nữ-trang. Thề mà, mẹ mặc ngồi cầu tôm, con lại hỏi vài chữ, hay là mượn bát đầu giùm đường may, thời đã thấy con bị rầy, hoặc mẹ trả lời nghe cụt ngùn: « Biết đầu nà! đi đi, khéo làm rộn. »

Đôi khi, có chuyện gì con không biết hỏi, mẹ không thông hoặc làm biếng trả lời, thì lại: « Con còn nhỏ, đừng hỏi, không nên. »

Thậm chí có nhiều người mẹ, con lầm lỗi không răn dạy, trở lại nói: « Thằng thấy mấy, con có mấy dạy mấy vậy đó phải không? »

Cha mẹ khi thấy, biểu con kiêng được không, mà không kiêng thấy thì làm sao học dặng. Mà ở nhà con lỗi là tại cha mẹ, chứ trong lớp học tôi thấy, thì mười trò có chừng một trò nghịch thấy là nhiều.

Ngày xưa, mẹ ông Trọng-Sinh hoà hườn mặt gầu giúp sự học cho con, mẹ ông Mạnh-tử vì con mà dời nhà đến ba lần, thật là dặng từ-mẫu. Hỏi lại đời nay ở nước ta có mấy bà mẹ biết lo và thật lòng lo cho con?

LÊ-THỊ-ĐÁU, Nữ-giáo



Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Người tây phải học tiếng Annam.

Trong cái chương-trình cải-cách, quan Thượng-thor Reynaud và quan Toàn-quyền Pasquier đã tuyên-bố sẽ thi-hành cho nước Nam, chúng tôi thấy có khoản buộc quan-lại tây ở đây phải học tiếng Annam. Ấy là một cái chánh-sách hay, nên làm và phải làm ngay đi.

Đừng nên nghĩ rằng người đi chinh-phục (con-quérant) phải học tiếng nói của người bị chinh-phục (conquis), là một sự nhẹ thề gì, như ít nhiều người tây đã tưởng lầm. Trái lại, người tây học tiếng Annam, chính là vì sự lợi-ích cho việc cai-trị, việc giao-thiệp, việc mua bán, việc làm ăn của người tây ở đây. Mà cũng có lợi-ích cho người Nam nữa.

Trong khi đến 90% người Nam chưa hiểu tiếng tây, thì người tây nên học tiếng Nam là phải. Thứ nhất là những người tây nào ở vào cái địa-vị và chức-vụ phải gần gũi giao tiếp với người Nam rất thường, như quan tòa, quan chủ tỉnh, và cô, hiện, thanh-tra mật-thăm, thương-chánh v... thì càng nên biết tiếng Annam lắm. Bấy lâu, dân lên hầu quan chủ-tỉnh, người kiện cáo ra trước tòa, và những người có việc với cô bót, vẫn cần phải có người thông-ngôn làm trung-gian, nhiều sự bất-tiện quá. Người thông-ngôn học giỏi, cũng làm biếng, chẳng muốn dịch hết những lời của người có việc muốn nói; huống chi người có việc muốn nói thế này, mà thầy thông-ngôn dịch ra thế kia, sai cả ý muốn của người ta, ấy là việc thường thấy lắm. Sự bất-tiện ấy, ai thường tới tòa án nghe xử chắc đã thấy nhiều lần rồi.

Người đứng thông-ngôn, trừ năm ba người giỏi ra, còn thì phần nhiều, chẳng giỏi tiếng tây, mà cũng không giỏi tiếng Annam là tiếng mẹ đẻ nữa kia. Bởi vậy ở Bắc-liêu mới đây có một vụ, người thông-ngôn dịch tiếng « con Hồng cháu Lạc » là « fils de communiste », thế có giết người ta không?

Xưa rày, tưởng có bao nhiêu việc hiểu sai và

oan uổng cho người ta, vì sự thông-ngôn nguy hiểm như thế!

Chỉ bằng bây giờ, các quan tòa, chủ-tỉnh, cô, hiện, v... học tiếng Annam là hơn. Chắc hẳn cũng vì hiểu sự lợi-ích cho dân và cho công-việc cai-trị như thế, cho nên chánh-phủ mới có cái quyết-nghị buộc người tây phải học tiếng Annam chứ gì!

Phải, người tây nên học tiếng Annam, muốn học cho đủ hiểu đủ nói cũng được, hay là muốn học cho rộng, dặng nghiên-cứu phong-tục, lịch-sử của Annam nữa càng hay. Các ông có học rồi mới biết tiếng Annam cũng hay cũng khó, chứ tiếng của chúng tôi không phải là thứ patois, như lời nói ngông cuồng, vô ý-thức của ông Nghị-viên Quân-hạt Hồ-duy-Kiên đã nói đó đâu.

Chúng tôi đã thấy ít nhiều người tây, như Père Hue biệt-hiệu Tây-Dương, như M. Crayssac biệt hiệu Mặt-Giăng, đều là người học tiếng Annam đến nơi đến chốn; ví dụ như M. Crayssac đã từng dịch truyện Kiều ra thơ tây.

Ông Hồ-duy-Kiên khinh tiếng Annam là Patois, chúng tôi dám chắc nếu gặp Tây-Dương hay Mặt-Giăng hỏi nghĩa một vài tiếng Annam dễ dặng, thì ông Hồ cũng bi cho mà coi. Than ôi! Dân một nước mà đi khi rẽ tiếng mẹ đẻ của mình, là sự quái gở lắm, ông Hồ-duy-Kiên ôi!

Assesseeur nên dịch thế nào?

Kỳ trước, chúng tôi đã nói rằng bất cứ cái danh hiệu nào, thà mình lấy tiếng mình mà đặt sao cho gọn gàng đủ nghĩa thì đặt, chứ đã mượn tiếng mượn chữ của người ta, — Hán-văn hay Pháp-văn cũng thế, — phải mượn cho đúng mới được.

Thứ nhất là phải mượn làm sao, trong hai ba chữ mà bày tỏ ra đủ ý-nghĩa và địa-vị của mỗi người hay là mỗi việc gì.

Tiếng *Assesseur*, theo như « Pháp Hoa tự điển » của Tàu, họ dịch là *Phó Phán-quan* (副判官) xem ra đủ ý nghĩa và địa-vị của ông *Assesseur* lắm rồi, nhưng ở xứ ta có nơi dịch là *Bồi-thâm* (陪審) chúng tôi tưởng là gọn, đúng và hay hơn.

Bồi là ngồi một bên ;

Thâm là xét án.

Lấy gốc chữ (*étymologie*) ra mà xét, thì tiếng Pháp : *assesseur* do chữ La-tinh *assidre*, nghĩa là ngồi gần hay ngồi một bên (*s'asseoir auprès*), nay mình dịch ra chữ Hán là *Bồi-thâm*, thì chẳng những là đối với tiếng *assesseur* đã có nghĩa tương đương với nhau, mà lại đúng với chức-vụ quan-bệ của ông tòa do dân cử lên ngồi bên quan tòa nhà nghề để xét xử các án vậy.

Song bấy lâu cái tiếng *Bồi-thâm*, người mình đã quen dùng để chỉ về ông *juge d'instruction*, bây giờ lấy qua cho ông *assesseur* thì *juge d'instruction*, dịch bằng gì ? Đó lại là một vấn đề dịch tiếng khác nữa.

Ài cũng biết *juge d'instruction* là một ông tòa có trách-nhiệm tra xét những trọng-tội khinh-tội, bắt những kẻ nghi-phạm, và tìm kiếm mọi chứng cứ thuộc về vụ-án. Mọi việc đều do tay ông tra xét và lấy khai, rồi mới đem ra tòa xử. Ông có quyền riêng của pháp-luật cho, ông ngồi một mình một phòng, chứ có ngồi bên ai đâu, mà kêu ông là *Bồi-thâm* ?

Chúng tôi thiết tưởng nên dịch ra tiếng chi khác, hay là dùng chữ tiếng *Dự-thâm* (預審), không thì *Sơ-thâm* (初審), cũng còn bày tỏ chức-vị và trách-nhiệm của quan tòa ấy hơn là tiếng *Bồi-thâm*. Vì hai tiếng *Dự-thâm* và *Sơ-thâm* đều có ý nghĩa rằng tra xét và lấy khai sẵn sàng để đem ra tòa xử, ấy chính là chức-vụ của *juge d'instruction* vậy.

Nhơn có bạn đọc-giả viết thư hỏi về một tiếng *assesseur*, nên chúng tôi tỏ bày ý kiến hẹp hòi của chúng tôi như vậy, chứ thiết ta còn nhiều danh-từ sai lầm khác, có một ngày kia, cần phải sửa sang thay đổi lại.

Ta không nên nói rằng những danh-từ này khác, dịch thế nào hay gọi thế nào xong thì thôi. Vì ở đời cái danh phải cho chính mới được.

Cũng đừng nên nói rằng người ta đã dùng quen đi rồi, không nên đổi nữa. Nếu nói mỗi việc đã quen dùng, là không nên đổi, thế thì cả mọi việc hủ-bại kém hèn của xã-hội ta, bấy lâu quen dùng đi rồi, cũng không nên đổi ra văn-minh tiến-bộ nữa sao ? Như vậy thì tiến-hóa sao động ?

Bởi vậy chúng tôi trông mong rằng những cái danh-từ ta vẫn dùng làm dịch sai từ hồi nào đến giờ, nay mai sẽ có cái Văn-học-hội (*Académie de Lettres*) để sửa sang lại cho đúng, vì sự lợi ích

cho tiếng Việt-nam và người Việt-nam.

Tại sao có chủ phố không sụt tiền phố.

Lâu nay, chúng tôi thấy ít nhiều chủ phố có lương-tâm, đã sụt tiền phố xuống bộn rồi. Còn có nhiều chủ bất-nhơn, ai kêu nài mấy cũng lắm lơ, đem những lẽ này cứ kia ra để bình-vực cho cái thái độ nguội lạnh của mình, vì sao không sụt tiền phố.

Chúng tôi thấy phần nhiều ông viên lấy cái cớ như vậy : « Phố tôi cất hồi đó ba bốn chục ngàn đồng, mà cho mượn có 30\$ mỗi căn, tính ra tiền lời có 7 phần hay 8 phần, thì có lấy gì làm mắc. Phương chi lâu nay, thuế đất cứ tăng lên mãi, tới 30-1, tiền rác, tiền nước, mọi thứ đều tăng lên cả, thế mà tôi không nỡ tăng tiền phố lên thì thôi, còn muốn sụt xuống sao được. »

Nói vậy rồi họ còn so sánh phố của họ với phố của chủ khác, để chứng rằng phố của họ là rẻ.

Mời nghe mấy lời ấy ai chẳng tin là phải lẽ, nhưng có suy xét lại, mới biết là họ kiếm cớ để khỏi sụt tiền phố cho người ta đó thôi, chứ cái lý của họ không đúng.

Đã biết dãy phố của họ cất hồi đó năm bảy chục ngàn đồng, nhưng sao họ không chịu nghĩ tới cái thời-giá nhà cửa bây giờ là bao nhiêu ? Có phải là dãy phố cất trước kia năm bảy chục ngàn đồng, mà bây giờ họ thử bán, thử đánh giá, chẳng được mười lăm ngàn và chẳng có ai mua phải không ? Vậy họ nên vịn vào cái thời-giá đó mà sụt tiền phố cho người ta, chứ kể chi chuyện mười năm củ, vì cái giá-trị dãy phố của họ bây giờ có bằng trước ở đâu. Còn cất phố cho mượn lấy lời bảy tám phần trăm là phải rồi, họ còn muốn bao nhiêu nữa ? Cất phố cho mượn, là cách đặt lời chắc chắn, có nguy-hiểm gì cho họ đâu nào ?

Lại nói lâu nay thuế đất tăng lên 30-1, thì hình như là sự ăn có nói không, vì chúng tôi hỏi mấy ông chủ phố thiệt thà ngay thẳng, thì mấy ông nói thuế đất có tăng thiệt, nhưng mà đâu tới 30-1, nói chi quá dữ vậy ?

Mấy ông lại nói cho chúng tôi biết rằng đem so sánh phố này với phố kia, ví dụ như phố ông Hội-dồng Trạch ở đường Taberd cho mượn 44\$, so sánh với phố nhà họ Huỳnh ở đường Pellerin cũng rộng rãi, kiểu cách cũng như thế, mà cho mượn 50\$, thì phố họ Huỳnh rẻ hơn. Là vì một đảng ở chỗ vắng vẻ, một đảng ở chỗ buôn bán. Thế mà phố họ Huỳnh còn chịu sụt xuống 15-1, như thế thì sánh với phố họ Trần, còn rẻ hơn nữa.

Ta xem như vậy, thì chẳng qua là chủ phố không muốn sụt, rồi kiếm cớ nọ kia, những cớ của họ, ta nên biết rằng không đúng với sự thật vậy.

CUỘC TIẾN HÓA

Thấy trong một tờ báo tây dịch một bài trong báo *Daily Express* của Hồng-mao, nói về cuộc giải-phóng của đàn-bà Đông-phương, nên tôi muốn dịch lại đây để cho chị em ta biết đàn-bà cùng châu cùng loại với mình đã tiến-hóa ra thế nào ?

Có đều chị em nên nhận kỷ, là mỗi khi người Âu-Mỹ khảo-cứu về sự tiến-hóa của đàn-bà Đông-phương, thì không thấy khi nào họ nói tới chị em Việt-nam ta. Ấy là lại chị em ta chưa thiệt tiến-hóa, cho nên người ta không biết đến mình vậy. Bởi vậy chị em càng nên đọc bài này, và cùng nhau rón sức làm sao, cho có ngày kia người ta có xét tới sự tiến-hóa của phụ-nữ Đông-phương, thì phải có nói mình vào đó.

Bài dưới đây là lời của người Hồng-mao thuật chuyện lại.

Tôi vô uống cà-phê trong một tiệm cà-phê nhỏ ở tỉnh-thành Stamboul (thuộc về Thổ-nhĩ-kỳ : Turquie) ; trong tiệm có các bà công-chúa Nga làm bồi tiếp khách, còn các ông hoàng nước Nga thì đứng chỗ coi áo nón cho khách (1). Tiệm có hòa đờn đánh nhạc, và tiếng đàn-bà cười nói nghe ồn ào vui vẻ lắm. Bấy năm nay tôi không tới nước Thổ, tôi không thể tưởng-tượng được rằng nước Tân-Thổ thay đổi mới

(1) Sau khi dân nước Nga đẹp đẽ nên quân-chủ mới lập thành chánh-thể cộng-sản, thì các ông hoàng bà chúa đều lưu-lạc ra ngoại-quốc vô số, nhiều người làm nghề khó nhọc để kiếm ăn, tức như làm bồi nhà hàng đó. — V. A.

CỦA ĐÀN BÀ

mé như thế. Tôi nói với người ngồi bên tôi :

— May năm nay mà tiến-canh dữ quá há !

— Phải, — người đó trả lời, — mà được vậy là nhờ đàn-bà. Họ bỏ cái vải che kín mặt, và dám thiêu-nữ tiến-hóa dữ, làm thay đổi khác hẳn cái vẻ xưa của nước Thổ đi.

Nghề tôi là một anh viết báo phiêu-lưu, tôi đã trải qua nhiều nơi trong cựu thế-giới này, tôi thấy nhiều xứ đổi thay như thế cả. Phong-tục của đàn-bà đổi hẳn đi, làm cho cả trong xứ cũng có cuộc biến-hóa lạ lùng mau lẹ lắm.

Lấy ngay xứ Ấn-độ làm ví dụ thì biết. Ở đó mấy năm trước đây, đàn-bà góa chồng thì nhảy vào đồng củi thiêu xác chồng để chết theo chồng tròn đạo vợ. Cái tục dã-man ấy, đến đời ông Toàn-quyền Hồng-mao phải ra lệnh cấm tuyệt đi.

Ngày nay ta chỉ ngó vào một cái nhà hàng lớn theo kiểu Âu-châu, hay là tới những đám tiệc hội hè nào trong tỉnh-thành lớn ở Ấn-độ, là ta đủ thấy sự tiến-bộ của cái văn-minh Tây-phương ra thế nào. Trong những phái phụ-nữ tân-tiến, đàn-bà đã bỏ được nhiều cái dây xiềng phong-tục và tôn-giáo ràng buộc họ ngày xưa, rất là khó chịu.

Tuy vậy các xứ khác, đàn-bà tiến-hóa thì chậm theo tây, chứ ở Ấn-độ khác hẳn điều đó, là tuy

THEO CON MẮT
QUAN-SÁT CỦA
NGƯỜI HỒNG MAO

DÔNG PHƯƠNG

họ tiến-hóa văn-minh, mà họ vẫn giữ nguyên quốc-phục của họ, không bỏ. Thiệt vậy, phụ-nữ Ấn-độ, họ là đi ra ngoại-quốc không kể, còn ở trong xứ, ta ít thấy có cô có bà nào bỏ đồ tây. Họ bận thứ áo rộng, kêu là « sari » may bằng hàng lụa, thế là sang trọng và đẹp với khí-hậu trong xứ. Vả lại, nếu đàn-bà họ ưa bận đồ ấy, là vì họ thấy nó có vẻ đẹp và có vẻ yêu-khiêm.

Thế lực Tây-phương bày tỏ ra ở Ấn-độ, rõ ràng như là về mặt chánh-trị, mặt xã-hội và mặt giáo-dục. Cái chứng-cớ hiển-nhiên rằng Ấn-độ đã mệnh-tính về chánh-trị, ấy là cuộc phấn-đấu cách-mạng đã gây ra mấy lần này do ông Gandhi làm đầu.

Ở các miền phía nam tỉnh Bombay, tôi đã thường gặp nhiều người đàn-bà coi nhỏ như đứa con nít, bận áo loe-loe, đi ra đường chen lẫn người ta mà đi, ra về mạnh dạn lắm. Ngày nay có nhiều đàn-bà chiếm cái chức-vị rất cao và rất quan-hệ ở trong đảng cách-mạng của thành Gandhi. Bà nào có nào nói tiếng Hồng-mao cũng như nước chảy, và mong ước có ngày kia mình đi lại tự do khắp trong hoàn-cần.

Còn ở bên Tàu, cái ảnh-hưởng của văn - minh Tây-phương đối với xã-hội phụ-nữ lại bày tỏ ra một cách khác hẳn.

Ở Tàu, cái vấn đề phong-tục

thăng hơn là vấn đề quyền lợi chính trị. Bởi vậy ta thấy việc ăn mặc và việc học trong xứ, thay đổi ra kim - thời một cách mau lẹ. Về phái thượng lưu phụ nữ, ta thấy rõ ràng họ có ý muốn đồng - hóa với những cái hình thức bề ngoài của cách sanh hoạt Tây-phương.

Mới đây tôi được dự một đám tiệc của cái gia đình Vương-An, là gia đình danh tiếng; nhờ bữa tiệc ấy mà tôi được biết cái tâm-tánh của hạng con gái Trung-hoa tân-thời. Tất cả các bà các cô tới dự tiệc, đều bận đồ, may một nửa giống kiểu tây. Họ nhẩy đầm có điệu lắm, uống rượu coi ngon lành, và nói tiếng Hồng-mao thật lanh, hoặc là khen chê về điệu múa hát của Nga, hoặc là bàn soạn về một ăn mặc tối-tàn ở Paris.

Chỉ có đàn bà A-rập (Arabes) ngày nay là hạng chậm trễ tiến-hóa hơn cả. Tuy vậy, đàn bà Ai-cập (Egypte) thì tiến-bộ rõ ràng, không ai chối được. Năm nào cũng thế, tới viếng thành Caire chơi, tôi ngồi trong nhà hàng ngó ra thấy thiên-hạ đông-dầy, rộn-ràng, thiếu gì đàn bà đã bỏ cái tục che mặt đi, bây giờ ra đường coi mạnh dạn dáo dẻ.

Ngay ở miệt Bagdad là chỗ còn giữ tục xưa cũng vậy, ở trên bờ sông Tigre nhiều đêm tôi muốn ngộp hơi thở và nhiều ngày trời nắng như thiêu, tôi thấy đàn bà ở đó cũng đã tiến-hóa lần lần. Trong các chốn công-viên, đôi khi đã thấy những người thiếu-phu dắt con đi hóng gió, mà họ đã lật cái vải che mặt lên một nửa, khiến cho mình ngó thấy cặp mắt lạnh lợi của họ, ấy là cái điểm họ sắp được tự-do.

Về phương-diện tiến-hóa, tôi xem ra chỉ có một mình người đàn bà Nga là trái hẳn với các

xứ khác một cách lạ lẫm. Đã hay về phương-diện chính trị, thì ở Nga, đàn bà cũng được ngang hàng như đàn ông, nhưng trái lại đàn bà cũng phải kiêng ăn vất vả khó nhọc như đàn ông vậy.

Ngày xưa đàn bà Nga nổi tiếng trong thế-giới là có nhan sắc xinh đẹp nhất đời, thế mà bây giờ áo quần lam-lu, ăn uống lười thối, làm hèn hạ họ đi nhiều lắm. Ngay lúc trong túi có nhiều tiền, và khi họ có đủ sức mua sắm may mặc tử-tế cũng vậy, — sự này ở nước Nga bây giờ ít có lắm, — người đàn bà Nga cũng không muốn may mặc làm gì, vì ở trong cái xứ, có một đôi giày mới, thiên hạ đã tiếng kia lời nọ, cho là « con nhà tư-bổn », hay là may cái áo mới là có thể bị bắt bỏ tù không chừng.

Cái tình-hình sanh - hoạt ấy, đám đàn bà không phải là cộng-sân thì chẳng vui lòng đã đành, nhưng mà đám đàn bà cộng-sân thì lấy thế làm đặc-y lắm, là vì họ có cái tham-vọng rất lớn rằng

làm sao cho giống hệt đàn ông chừng nào càng tốt.

Tánh-tình như vậy đó, có một bà đốc-tơ là tay trọng-yếu trong đảng cầm quyền chính-trị nước Nga bây giờ, đã tỏ bày cho tôi biết rõ ràng. Tôi hỏi bà ấy rằng :

— Những cô nhan sắc tuyệt-trần của qui-quốc đâu hết rồi ? Hình như ba năm sau đây đã đủ khiến cho họ mất rạo thì phải.

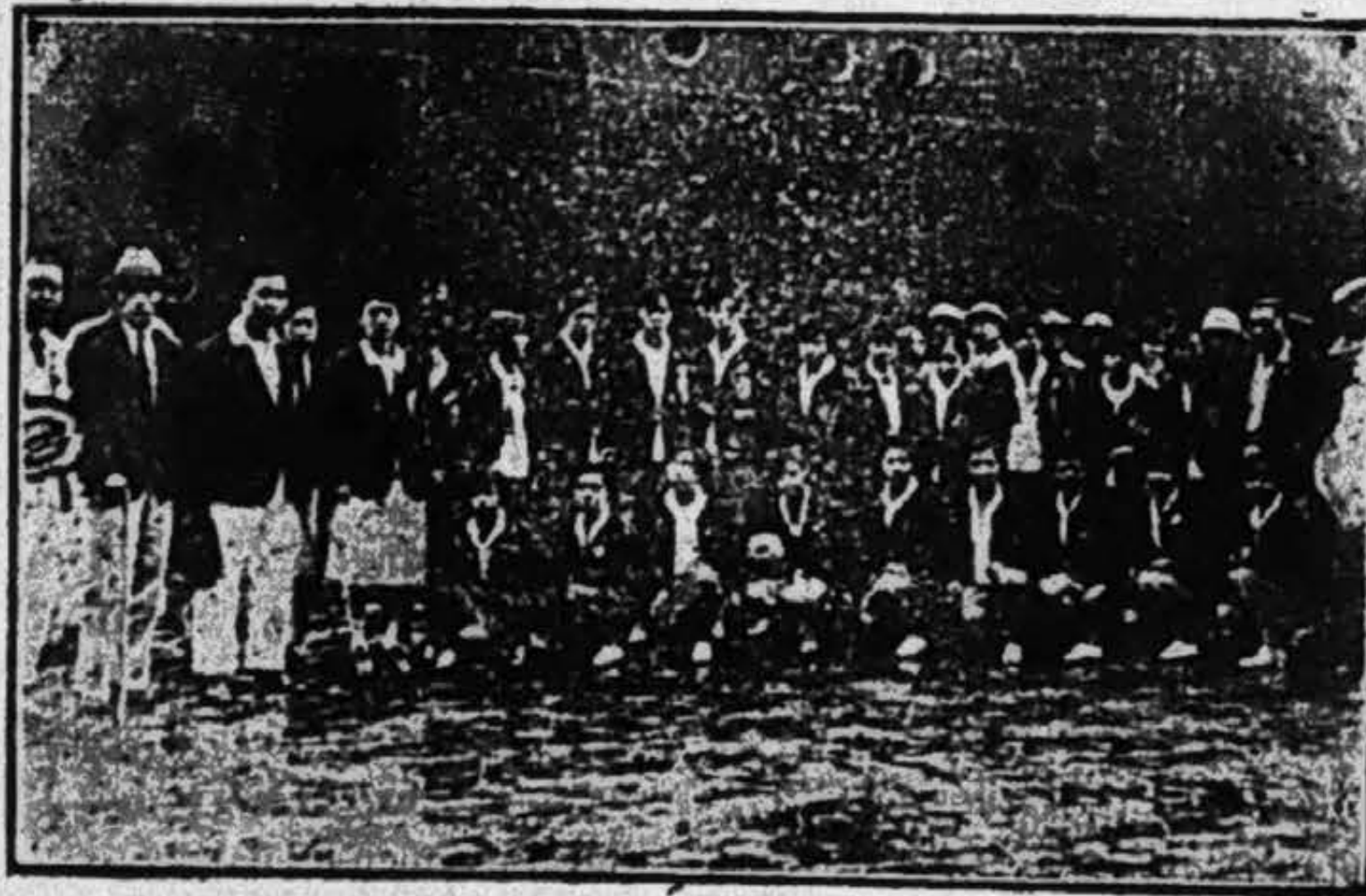
Bà ấy trả lời :

— Họ biến đi mất hết rồi, là vì ngày nay đàn bà cũng phải làm công-việc khó nhọc mới có miếng ăn, còn có ngày giờ đâu mà lo trau dồi nhan sắc nữa được.

Rồi bà ta lại nói tiếp mấy lời, nghe động dờ dảng như tiếng đàn ông :

— Vả lại ở dưới cái chế-độ này, đàn bà có phải là đàn bà nữa đâu. Đàn bà cũng là quốc-dân (citoyen) mà.

VAN-ANH dịch-thuật



Hai nữ-đội Basket-ball của phụ-nữ Trung-hoa, bên Tân-gia-hà, cuối tháng trước đi về Nam-kinh để dự cuộc Viên-dong Vận-dong (Olympiades d'Extrême-Orient), liền đường có ghé qua Saigon ta. Hai bữa 24 và 25 Septembre, họ có tập dượt ở sân Tổng-cuộc ta trên đường Mayer, coi mạnh dạn lạnh lẽo lắm. Bao giờ ta cũng có những nữ-đội như thế ?

NƯỚC TA CÓ QUỐC-HỌC



BÀI THANH-MINH CỦA ÔNG LÊ-DƯ ĐÁP LẠI BÀI LUẬN VỀ QUỐC-HỌC CỦA ÔNG PHAN-KHÔI

Tôi đọc bài luận về quốc-học của ông Phan-Khôi đăng trong Phụ-nữ Tân-văn số 94 là bài ông phản-đối bài tôi trả lời bài : « Đọc thơ ông Trang » của ông Trịnh-đình-Rư, thấy ông có mấy câu sau này :

« Nước ta từ xưa đến nay không có cái gì đáng gọi là cái học nữa ; cái học của ta chỉ ở trong phạm-vi cái học của Tàu, thiếu về đặc-biệt, không đủ kêu là quốc-học ; chúng ta phải hô lên cho người ta biết rằng : nước ta không có quốc-học. »

Tôi đọc rồi phải phản-nàn : Đây lại thêm một ông nữa bội-hạc tiền-nhân, vụ-nhục nền văn-học nước nhà ! Vậy có mấy lời thanh-minh sau này trả lời ông Phan-Khôi cùng những người đồng ý-kiến với ông.

Ông Phan-Khôi có nói trong bài của ông : « hai chữ quốc-học nghĩa mới đây, là ta mới dùng trong vài năm nay, mà nguyên bắt chước của Tàu, người Tàu dùng chữ ấy cũng mới mười mấy năm nay, bắt đầu từ năm Dân-quốc thứ sáu, ở nước Tàu có một phái tuyên-truyền các học thuyết của Âu-Mỹ, lại có một phái lo chỉnh-lý các học-thuyết của bách-gia chư-tử ngày xưa, nhân vậy cái danh-từ quốc-học nghĩa mới ấy mới sanh-sản ra. »

Cái chương-trình của người Tàu chỉnh-lý quốc-học thế nào, tôi chưa thấy rõ, nhưng quốc-học tức là cái học thuật (học-vấn kỹ-thuật) của một nước, không thể chỉ kể riêng học-thuyết mà không kể đến học-vấn kỹ-thuật khác ; những cái thuộc về văn-học đặc-biệt của một nước không thể nào bỏ mà không gọi là quốc-học được.

Chính tôi đây biết dùng hai chữ quốc-học ấy đã hơn vài mươi năm nay, bắt đầu từ năm tôi ở Nhật-bổn. Người Nhật chủ-y về quốc-học đã ngót ba trăm năm nay, cái chương-trình của họ đề xướng quốc-học rằng :

Gọi là quốc-học là đối với các học « ngoại-lai » như Hán-học, Phật-học mà nói, tỏ ra từ xưa nước nhà mình đã sẵn có quốc-học. Khoa quốc-học tức là khoa nghiên-cứu văn-vật của nước nhà từ xưa

đến nay. Họ lại có lập một trường học để nghiên-cứu quốc-học, gọi là quốc-học-viện, lấy quốc-văn, quốc-sử, đạo-nghĩa, ba khoa làm cái yếu-tố cho nền quốc-học. Khoa quốc-văn thì lấy nhưt ban quốc-văn-học làm chủ, ngoài phụ thêm Hòa-văn, Hòa-ca, Âm-vận, ngữ-pháp, các điều ; khoa quốc-sử thì lấy nhưt ban chánh-trị-sử làm chủ, ngoài phụ thêm pháp-chế, lễ-tục, nghệ-thuật, các điều ; khoa đạo-nghĩa thì thuận theo quốc-thể mà nghiên-cứu nền luân-lý cho thích hợp với lý-thế và lịch-sử. Đây là cái căn-bổn quốc-học của họ, hết sức đề lòng nghiên-cứu, và lại phát-huy, quang-dại thêm lên, cho nên nền quốc-học của nước Nhật ngày nay rất vững bền.

Ông Phan chỉ thấy nước Tàu có một mô học-thuyết của bách-gia chư-tử, thấy họ đứng lên đề-xướng quốc-học để chống với một phái tuyên-truyền học-thuyết Âu-Tây kia, rồi ông xét lại nước mình, không thấy có học-thuyết gì, nên ông vội hô lên rằng : « Nước ta không có quốc-học ! » Nhưng quốc-học là học-vấn nghệ-thuật của một nước chứ có phải chỉ riêng ở một phương-diện học-thuyết đâu ! Kia nước Nhật-bổn không có một mô học-thuyết ấy mà họ cũng vẫn có quốc-học, ai đã dám cả gan dạn miệng mà nói : Nhật-bổn không có quốc-học ! vì cái cơ-sở quốc-học của họ đã rõ rệt và vững-bền rồi.

Trong vài mươi năm nay tôi chủ-y về quốc-học lắm, tôi cho là cả thế-giới, nước nào đã có nước thì tự có quốc-học của nước ấy, nước lớn có hàm khoản (1) quốc-học lớn, nước nhỏ có cái hàm khoản quốc-học nhỏ ; những người ở bên hàm khoản ấy có biết mà tìm ra, đào ra, thì cái học-thuật riêng của mình mới rõ-rệt ra được.

Hàm khoản quốc học ta mà nói bằng hàm khoản quốc-học Tàu thì không được, vì họ lập-quốc rất cổ, mà diện-tích nước họ lại lớn, nhưng nếu tỉ với

(1) Chữ hàm-khoản này nếu nghĩa nó là mine thì viết là khoáng mới phải. — P. N. T. V.

những nước có cái lịch-sử và diện-tích bằng ta như nước Nhật-bổn thì ta có kém gì !

Nước Nhật-bổn sở dĩ có nền quốc-học rõ-rệt là vì có nhiều người đốc-chỉ hiếu-học, đối với hăm quốc-học hết sức tìm đào thử của báu riêng, rồi phổ bày ra mới được như vậy. Minh cũng có một hăm khoán, có của báu như họ, mà từ xưa sách vở hoặc bị người Minh lấy đi, hoặc bị các cuộc biến-loạn tan mất hết, hoặc bị một đời nghề sanh hoạt của người mình làm tiêu-diệt đi (như nghề làm giấy, làm quạt ở làng Bưởi, làng Phú-đôn) cho nên ở biểu-diện hăm quốc-học vẫn ít có cái tang-chứng để cho người mình trông thấy được, mình lại không người nào cù-cung tận-tụy cố sức tìm đào, mà lại tự vu rằng : « Nước ta không có quốc-học, nước ta từ xưa đến nay không có cái gì đáng gọi là học ! »

Tôi thì thấy là có, tin là có, hết sức tìm kiếm. Từ khi tôi đã xem được nhiều sách vở của nước ta, chủ-ý đào chỗ học này, bởi chỗ hang kia, mới biết trong hăm-khoán của ta, không kém gì các nước, mới dám cao-thanh tậ-t-hồ cho người ta biết nước ta có quốc-học, vậy đối với những người tự-vu mà nói rằng : ta không có quốc-học, tôi mới dám hô lên rằng : sao các ông chưa xét kỹ đã dám to gan dạn miệng bội-bạc tiền-nhân, vu-nhục nền văn-học nước nhà ?

Ông Phan-Khôi nói cái học của ta chỉ ở trong phạm-vi cái học của Tàu, thiếu về đặc-biệt, không đáng gọi là quốc-học, theo như ý ông, thì ông phải làm người Tàu, người Hy-lạp, người La-mã, ông mới dám tự nhận được là có quốc-học. Tại sao ? Vì nước Tàu ở Á-châu, cũng như Hy-lạp, La-mã ở Âu-châu, đều là nước văn-minh tiên-tiến, các nước khác ở Âu-châu cũng như ta với Nhật ở Á-châu, đều phải chịu cái ảnh-hưởng của họ cả.

Các nước Âu-châu và Nhật-bổn họ có thể họ có quốc-học, thế thì ta đây cũng đủ tư-cách dựng lên một nền quốc-học như họ được.

Ông Phan đã nói : quốc-học cũng như quốc-phục, vậy xin hỏi ông, ta có quốc-phục không ? Tôi chắc ông trả lời hăng-hái ngay : Đây ! ta chũ có quốc-phục là gì ? Chắc không những ông trả lời như vậy, mà ông lại hô lớn lên để cho mọi người được biết rằng : ta có quốc-phục chớ ! nước ta từ xưa đến nay đã có quốc-phục rồi ! Vậy tôi cũng xin nói để ông biết : ta có quốc-học, nước ta từ xưa đến nay đã có quốc-học. Sao vậy ? Nguyên-lai quốc-phục của ta đây, là phục-chế của người Tống, đến Nguyên vào làm vua Trung-quốc, thì cả nước Tàu đều theo Hồ-phục, Minh nổi lên có thay đổi

một ít nhưng phần nhiều vẫn theo Hồ-phục. Thanh vào lại đổi một ít nữa, đây là quốc-phục của nước Tàu ngày nay (phục-chế của Tàu ngày nay ta phải công-nhận là quốc-phục của họ), mà ta thì cứ theo phục-chế nhà Tống, có khi thay đổi một ít, tức là quốc-phục của ta bây giờ. Ông nói : cái học của ta chỉ ở trong phạm-vi cái học của Tàu, thiếu về đặc-biệt, không đủ gọi là quốc-học, thế thì tôi cũng có thể nói : phục-chế của ta chỉ ở trong phạm-vi cái phục-chế của Tàu, thiếu về đặc-biệt, không đủ gọi là quốc-phục, thì ông nghĩ sao ?

Tôi đây thì cho rằng : phục-chế của ta ngày nay chính là quốc-phục, mà đã công-nhận phục-chế của ta là quốc-phục được, thì quốc-học của ta từ xưa đến nay cũng nhận là quốc-học được, vì cái học của ta từ xưa đến nay cũng có một cái về đặc-biệt, nhiều chỗ không giống nước nào cả.

Như lời tôi đã nói trên kia, cái nội-dung quốc-học của ta, có thể so sánh với chương-trình quốc-học của người Nhật mà thấy ra cái của mình. Họ có ba khoa là quốc-văn, quốc-sử, đạo-nghĩa. Ta hãy thử lấy một cái tang-chứng trong khoa quốc-văn của ta mà nói : như cái thẻ chữ Nôm của người mình sáng-chế, từ xưa đã thành một thứ chữ riêng của ta, mà từ xưa đến nay đã có quan-hệ đến đường văn-học của ta lắm, có ảnh-hưởng đến nhân-quần xã-hội lắm ; ai xem thứ chữ ấy cũng phải công-nhận là một thứ chữ riêng của nước Nam, cũng như chữ Kana của Nhật-bổn vậy. Nếu ông bảo rằng : thứ chữ nôm ấy là một thứ chữ bắt-chước của chữ Tàu, không thể lấy đây làm một điều chứng của quốc-học, thế thì ông cũng có thể nói rằng : thứ chữ Pháp, chữ Anh, phần nhiều bắt chước chữ Latin mà đặt ra, thiếu về đặc-biệt không đủ kêu là chữ riêng của nước Pháp, chữ riêng của nước Anh được.

Đây là tôi lấy một cái chứng còn con để chứng lời tôi nói, công-nhận là cái đặc-biệt của nước ta có thể sánh với chữ Pháp, chữ Anh, chữ Nhật mà xưng là quốc-tự được, tức là một phần nhỏ trong quốc-học, như vậy đủ rõ ta có quốc-học.

Ông Phan nói : nước ta từ xưa đến nay không có cái gì đáng gọi là học nữa, thế là ông chỉ nghĩ rằng : nước ta không có một mở học-thuyết bằng bách-gia chư-tử Tàu, cho nên ông mới mặt-sát hết mà hạ một câu như vậy. Có biết đâu ta tuy không có một mở học-thuyết như bách-gia chư-tử Tàu nhưng từ xưa cũng đã có một bọn người như Chu-An đã có xưng ra học-thuyết, đã có học-phái, đã có ảnh-hưởng đến nhân-quần xã-hội lắm, huống chi các học-khoa khác, ta cũng đủ như người ta.

Ông Phan chỉ có thể nói được rằng : ta không có bách-gia chư-tử bằng Tàu chớ ông không thể bảo nước ta không có quốc-học được.

Nói về nước ta, ông Phan muốn đặt ra một câu hỏi và ông tự đáp lấy như sau này : « Nước ta có quốc-học không ? Cái học của ta từ xưa đến nay có thể gọi là quốc-học không ? Cho được trả lời câu-ấy, ông Phạm-Quỳnh nói không, ông Trịnh-đình-Rư nói không, tôi nói không, ông Lê-Dư nói có ! »

Ông nói thế là ông đem cái dăng nói « không » của ông ra để làm chứng, tôi đây chủ-trương là « có », cái thuyết « có » của tôi là do tôi thấy có thật, đầu trăm ngàn người nói « không » đi nữa, tôi đã nhận thấy là « có » thì tôi quả-quyết hô lên là « có », không dám tự-khi mà bội-bạc tiền-nhân, trở nói « không » được. Tôi phải thanh-minh lên cho người ta biết rằng : ta có quốc-học, nước ta từ xưa đến nay đã có quốc-học.

Phàm một nước nào đã thành một nước, đã có văn-học thì tự nhiên có quốc-học. Sao vậy ? Nước nào có tiếng nước ấy, có pháp-chế riêng, có văn-chương riêng, có học-khoa riêng, có học-thuyết riêng, có sách vở văn-tự riêng của nước ấy, đây là quốc-học của nước ấy, mà nước Việt-nam ta cũng có đủ như vậy cho nên tôi dám nói rằng : ta có quốc-học.

Ông Phan nói : « Tôi xin tỏ ra cái cơ tại sao mà chúng tôi phải hô lên cho người ta biết rằng : nước ta không có quốc-học, thì đầu nó là một sự nhục cho mình đi nữa cũng phải chịu, đây là cái chỗ vô-tự-khi, nếu « không » mà nói « có », ai nấy tin « rằng có, sẽ sanh ra cái lòng tự-phụ một cách hư-ngụy, rồi không lo tu-tấn nữa, nhân đấy còi học « trong nước lại càng tối-lắm thêm, do lẽ ấy muốn « người nước mình từ ngày nay lập nên một nền « học-thuật, chúng tôi phải khai thiệt ra cho ai nấy « đều biết cái tình-hình còi học của nước ta ngày « trước ra thế nào, thấy không có mà phải nói « không có mà thôi. »

Ông nói như vậy là ông cho chỗ thấy của ông đã kỹ rồi, từ xưa đến nay ông cha mình chẳng ra gì cả, con cháu không nên kể đến nữa, con cháu nên tỉnh-ngộ lại, bắt đầu từ ngày nay, lập nên một nền học-thuật.

Tôi cho ông nói như vậy, là do chỗ thấy của ông chưa được rõ, không những thế, ông lại nói sai nữa ; cái sự do ông thấy chưa đến mà nói là

không thì tôi không dám trách ông, chớ ông nói để cho người mình biết ông cha mình không có gì, bắt đầu từ ngày nay lập nên một nền học-thuật, thì rất không có ý-thức. Nước ta xưa có nhiều thời-kỳ có quốc-quyền hoàn-toàn, nhân-tài đông-dúc, văn-trị rực rỡ ở sử sách, mà ông nhận chẳng ra gì, chẳng lập nên một nền học-thuật gì riêng, chúng ta là con cháu ngày nay, Hán-học đã mờ-mịt, Âu-học đương ấu-tri, quốc-ngữ học không lẽ không lỗi, lại được thêm một mở người cứ ngồi mà mặt-sát ông cha, cho nói giống mình là một nói giống hèn hạ, không làm được gì hơn người ! Ai nghe không chán, ai nghĩ không buồn, người nào là người không đến nỗi tự-bạo tự-khi.

Vậy ông bảo bắt đầu từ ngày nay lập nên một nền học-thuật là lập nên một nền học-thuật thế nào ?

Ông lại nói : như ai nói « có » thì phải đem chứng cứ ra. Nói « có » là tôi đây ! tôi đây là một tên quân tiền-phong đứng lên hô cho mọi người biết rằng : ta có quốc-học và bài-xích những người bội-bạc tiền-nhân, vu-nhục nền văn-học nước nhà. Tôi chủ-trương là có quốc-học, cái chứng-cớ rõ-rệt của tôi chớ tôi xuất bản quyển Việt-nam-văn-học-sử và quyển Chu-An, Nguyễn-bình-Khiêm là thấy, nay tôi chưa có thể « tương » hết chứng cứ ra ngay, vì cái nội-dung nó rất phiền-phức không thể trong một đời bài báo viết ra hết, và vì cái thân của tôi chưa được yên-tri vào trong làng báo như các ông, cho nên không thể ngồi viết năm bảy bài mà nói hết ra được, cái thi-giờ của tôi đã phải đem vào trong cái phạm-vi sanh-hoạt hằng ngày hết cả.

Tuy vậy xem những lời tôi đã nói ở trên, cũng đủ rõ được là tôi có đủ chứng cứ.

Ông bảo tôi « nhận biết chữ quốc-học với chữ văn-học chưa được rõ-rệt, xô-bỏ văn-học với quốc-học làm một ». Tôi xin thưa ông rõ : văn-học theo nghĩa hẹp là đối với triết-học, khoa-học mà nói, chuyên-chỉ về tân-văn, văn-văn mà thôi, như quyển Nữ-lưu-văn-học-sử của tôi đã xuất-bản, hai chữ văn-học đó là thứ văn-học ấy. Văn-học theo nghĩa rộng mà nói là một học-khoa bao-hàm tất cả triết-học, khoa-học, luân-lý học, chánh-trị học vào trong, như quyển Việt-nam văn-học-sử mà tôi đã hứa sẽ xuất-bản là chỉ cái văn-học ấy. Nếu có làm ra một quyển Việt-nam quốc-học-sử đi nữa thì cái nội-dung cũng phải như vậy ; chỉ quyển Việt-nam văn-học-sử là nói tất cả cái văn-học đã có ở trên mặt

đất nước ta, hoặc ta đã học của người, hoặc tự ta sáng-tạo ra, đều phải tự vào cả, cho nên nội-dung quyền Việt-nam văn-học-sử thì phải tự cả Hán-học, Phật-học, quốc-học vào trong, còn quyền quốc-học-sử thì cũng phải tự những triết-học, khoa-học, luân-lý học, chánh-trị học và văn-học vào trong (nghĩa hẹp), chỉ những cái ấy đều là của người mình sáng-tạo ra hay là do bắt chước của nước nào mà lâu ngày đã thành ra của mình rồi, văn-học với quốc-học phân-biệt là thế.

Ông nói: « Tôi xin lược-phân cái giới-hạn của « quốc-học và văn-học thế nào, theo chữ quốc-học « ngày nay người ta thường dùng thì cho là cái « học-thuật của một nước từ xưa đến nay mà có « ảnh-hưởng đến sự sanh-hoạt xã-hội; không chắc « cho lắm, nhưng hình như nó bao-hàm triết-học « và khoa-học (nghĩa rộng) vào trong, còn đối với « văn-học thì theo cái nghĩa rộng của quốc-học nó « có thể bao cả văn-học nữa, vì người ta nói được « rằng: văn-học của một nước, nhưng theo nghĩa « hẹp thì nó lại đẩy văn-học ra ngoài, vì nếu « chuyên về mặt có ảnh-hưởng đến xã-hội mà nói « thì quốc-học có ảnh-hưởng trực-tiếp còn văn-học « có ảnh-hưởng gián-tiếp, bởi vậy như nước Tàu « bọn Chu, Trinh, Lục, Vương, người ta đem vào « học-thuật sử (tức là quốc-học), còn Khuất-Nguyên, « Tống-Ngọc, Lý-Bạch, Đỗ-Phủ thì chỉ cho vào « văn-học-sử mà thôi. »

Ông thanh-minh lên rằng: ông lược-phân cái giới-hạn văn-học và quốc-học, mà ông phân-biệt một cách mập-mờ, đáng phân-biệt thế nào thì nói ra ngay, há-lắt phải dùng những chữ « hình như », « chẳng », « không chắc cho lắm », « nhưng hình như », thật là một giọng nói hồ-đồ, ai nghe còn dám chắc thế nào được!

Ông đã từng tự-phu là một tay sở-trường luận-lý-học, thì nghị-luận câu nào phải chắc-chắn câu ấy, phải nói một cách quả-quyết như triết-thiết, trâm-đinh, xằng-xái một mạch, cho người ta tin, người ta phục, có đâu mập-mờ như vậy? Cứ như mấy đoạn của ông mà tôi dẫn ở trên thì tôi cho cái khái-niệm của ông chỉ đủ tỏ cho tôi biết: cái chỗ thấy của ông không được minh-xác, không được chắc-chắn, tự ông đã lộn-xộn chưa chia ra cái giới-hạn quốc-học với văn-học thế nào rồi.

Tôi đây thì tôi đã nhận ra rõ-ràng là văn-học bao-hàm cả quốc-học ở trong (chữ văn-học nghĩa rộng), quốc-học cũng bao được văn-học vào trong (chữ văn-học nghĩa hẹp chỉ nói văn-văn, văn-vấn), cho nên khi tôi thấy ông Phạm-Quỳnh nói rằng: « Nói đến học-thuật chân-chánh thì cổ-lai nước ta đã có gì... nào như Vương-học, Thiên-tôn ở Nhứt-bồn... » theo ý tôi thì thấy ông Phạm than-văn học-

thuật của ta là phiếm chỉ chữ văn-học nghĩa rộng mà nói (bao-hàm văn-học quốc-học), cho nên ở dưới ông Phạm mới so-sánh với Vương-học và Thiên-tôn ở Nhứt-bồn, chứ như ông Phạm nói chuyên về quốc-học thì Vương-học và Thiên-Tôn, có phải là quốc-học của Nhứt đầu mà so-sánh (nếu theo lời ông cho chữ học-thuật, tức quốc-học, thì phải đối với hai chữ Vương-học và Thiên-tôn ở dưới). Ý tôi cho văn-học với quốc-học có liên-lạc với nhau, cho nên nhân câu của ông Phạm nói đây tôi mới có câu rằng: « Văn-học của nước ta có kèm gì các nước... » có ảnh-hưởng to cho nền văn-học nước nhà, thật là rõ hai cái (văn-học với quốc-học) nó có quan-hệ vào với nhau, khi nào ta muốn chia là chia đấy thôi, có chia thì cũng phải chia như đoạn nói ở trên.

Một đoạn rất bài, ông có nhắc đến cuốn Nữ-lưu-văn-học-sử của tôi xuất-bản năm trước. Ông nói rằng: « Phạm làm sách thuật ra một hiện-trạng gì « xưa đến nay, hoặc về một thời-kỳ nào cho đến « cái nhân và quả của nó ra sao, thì mới gọi « là sử được, văn-học-sử của một nước nào, tức là « những sự sáng tạo, biến-thiên, ảnh-hưởng, tóm « lại là sự quan-hệ về nhân và quả văn-học của « nước ấy, bởi vậy một quyển văn-học-sử đầu đuôi « phải tiếp-tục nhau mà không được rời-rạc ra « từng bài, và lại văn-học-sử nước nào thì phải suy « tìm đến cái ảnh-hưởng về sự sanh-hoạt của nước « ấy hoặc nhiều hoặc ít, chứ không thể bỏ qua.

Thưa ông phải, sử có hai thể, một thể là sử biên-niên, một thể là sử kỹ-truyện, như ông nói đây chính là vào cái phạm-vi thể sử biên-niên. Trong bảy tám năm nay, tôi sưu-tập tài-liệu cốt để xuất-bản một quyển Việt-nam-văn-học-sử cho được như vậy, và cũng có tham-khảo theo lối văn-học-sử của Tàu, của Nhứt, muốn cho mình có một cuốn văn-học-sử được như của người ta, cho nên chờ được hoàn-toàn mới đem ra ấn-hành.

Ông lại nói: « Sở dĩ tôi nói đến chỗ này là vì « trước kia có thấy ông Lê đã xuất-bản một quyển « sách kêu là Nữ-lưu-văn-học-sử mà không đúng với « khuôn phép văn-học-sử như đã nói ở trên, « trong sách ấy, ông Lê chép sự-tích những người « đàn bà có văn-học ở nước ta ngày xưa, phụ thêm « ít nhiều bài trừ-thuật của người ấy, cả cuốn sách « đầu đuôi không tiếp-tục nhau, không cứ đó mà « tìm ra nhân và quả được, vậy mà ông gọi ngang « là văn-học-sử được đi. Theo tôi, cuốn sách của « ông đó hết sức thì kêu là Nữ-lưu-văn-học « liệt-truyện là cùng; thuê mấy tôi cũng không dám « kêu là Nữ-lưu-văn-học-sử được, vậy cho biết cái « quan-niệm chánh-danh của người mình đầu đến

« tay bác học như ông Lê-Dư cũng còn kém quá. »

Thưa ông, đoạn này ông nói sai, tôi đã nói ở trên, sử có hai thể, thể sử biên-niên và thể sử kỹ-truyện, cuốn Nữ-lưu-văn-học-sử ấy chính tôi biên theo thể sử kỹ-truyện mà gọi là sử; thể-tài cũng như quyển Duy-tân-khẳng-khải-sử của Nhứt-bồn, cho nên đồng thời tôi mới cho nó bình hàng với cuốn Nữ-lưu-hào-kiệt sử, Nữ-lưu tiết-liệt sử, Nữ-lưu hiền-triết sử (ba cuốn này in vào trong tập Nam-quốc-nữ-lưu). Như vậy, có khác gì như cái tên của ông kêu là Nữ-lưu văn-học liệt-truyện đầu! Vì sao? Thể sử là thể kỹ-truyện và theo tiếng ta mà kêu, kêu là sử nữ-lưu văn-học, sử nữ-lưu hào-kiệt, sử nữ-lưu tiết-liệt, chứ có ai kêu là sử hào-kiệt của bọn nữ-lưu, sử văn-học của bọn nữ-lưu được đâu!

Phạm làm một cuốn sách mà tự ra từng thời-kỳ kể có nhân và quả, như ông đã nói trên kia thì phải dùng thể biên-niên, và phải dùng một cái danh có thể bao-quát được hết, như cuốn Việt-nam văn-học-sử là sử văn-học nước Nam mới được, cho nên tôi chép cuốn Nữ-lưu văn-học-sử theo thể sử kỹ-truyện mà gọi là Nữ-lưu văn-học-sử là được lắm, danh chánh ngôn thuận lắm!

Lê-Dư

TIN MỚI CHUYỆN LẠ

NHỮNG CHUYỆN CÁ NHAU LẠ LÙNG

Người Huế-kỳ ưa cá nhau bạo phứt, dụng cái gì cũng cá, mà cá nhiều cách lạ lùng lắm.

Mới rồi ở Hous'on, có hai người cá nhau mà phải lôi nhau ra toà. Không có chỉ lạ. Hai anh cùng thấy một cái xe-hơi đậu ở đường xa, rồi anh này nói xe ấy hiệu A. anh kia nói xe ấy hiệu B. rồi bày ra đánh cá. Bên này bỏ ra 10 đô-la, bên kia không có tiền, xin cá bằng thịt của mình, nếu anh nói trệt thì cho phép anh kia theo một miếng thịt của anh.

Rồi, cái anh cá bằng thịt mình đó lại đem thua phứt! Không biết tình làm sao, nếu cho anh kia lóc thịt thì phải đau đớn, phải thuốc men tổn hao rất nhiều, nên anh nọ mới năn nỉ với anh kia, thôi để mình chịu cho 10 đồng bạc.

À, anh kia lại không chịu. Hai người phải đem nhau ra tòa. Tòa xử anh thua cá phải y lời hứa với người ta, nghĩa là phải đưa mình ra cho anh kia lóc thịt. Anh kia lóc được rổ thịt của anh nọ, lấy làm đắc chí, bèn bỏ vào ly rượu, không phải uống, mà đem về để chưng chơi trên bàn, bỏ-rỏ mình!

Vài ngày sau, cũng ở đây, lại có một cuộc đánh cá khác nữa, mà cũng lạ lùng không khác chi cuộc đánh cá trước.

Hai anh cùng đi đường, một anh chỉ dưới đất nói ở đây có cái một đầu lừa, anh kia cãi lại, nói không có. Hai người liền cá nhau. Anh kia nói:

« Nếu anh đào lên mà quả thật có đầu, thì bao nhiêu đầu lừa ấy tôi xin uống hết. »

Anh nọ chịu. Đào đất lên, quả thật có một đầu, mà nhiều lắm.

Anh thua cá thất vọng, rầu buồn đào đi, vì nếu anh nọ bắt anh ta phải giữ lời với nhau, uống cho hết cái một đầu lừa ấy, thì anh sống sao cho nổi?

Nhưng cũng may, anh này ít gút hơn anh trên kia, nên chỉ buộc anh nọ mức lên có một ly mà uống thôi. Song đầu lừa là vật khó tiêu, nên đầu cho có uống một chút một đĩnh đi nữa cũng không phải là không có hại. Vì vậy mà sau khi ực cạn ly đầu, cái anh thua cá phải chạy tới vào nhà thương, nằm dưỡng bệnh đến hai tháng trời mới hết đau ruột.

Chắc trong lúc nằm nhà thương, anh ta đã suy nghĩ mà biết ăn năn, sau không còn dám chơi đại như vậy nữa.

CHỖ ĐAU MÀ ĐỂ XE HƠI CHO HẾT?

Đời càng ngày càng văn-minh, thì sự cạnh tranh về miếng ăn chỗ ở cũng càng ngày càng thêm kịch-liệt. Bởi vậy đời nay — nhứt là ở các nước văn-minh bên Âu bên Mỹ — thiên-ha rất quý báu thì-giờ, coi một ít quan-âm là một tất vàng, bất câu làm việc gì, người ta cũng quyết làm cho được, cho rồi, một cách mau chóng.

Vì có ấy, mấy năm nay ở bên Huế-kỳ, dân sự đua nhau mà sắm xe hơi để đi làm việc, hoặc chở chuyển đồ vật cho khỏi hao phí thì-giờ, không biết bao nhiêu mà kể. Theo một cái bản thống-kê hồi năm ngoái, thì cứ 7 người Huế-kỳ là có một cái xe hơi rồi.

Ngày nay ở Huế-kỳ, xe hơi cạnh-tranh với xe lừa một cách kịch-liệt lắm. Nếu hàng xe lừa mà không sắm xe cho thật tốt, thật mau, và không khéo niềm nở với hành-khách là bị xe hơi giật mất hết. Con đường nào xe lừa chạy, cũng có xe hơi đi chạy kế một bên, bởi vậy xe lừa phải sự giá tiền cho hàng với xe hơi chứ không thì họ đi xe-hơi cả.

Về phần chánh-phủ cũng không phải là không chú ý tới việc ấy. Lốp lo sửa sang các con đường cũ, mở rộng lớn ra, lấp lo xẻ thêm những đường mới và bắc cầu, tốn hao nhiều lắm.

Có người hỏi: « Ví dụ như ở thành Nhiều-do (New-York) có nhiều cái nhà làm cao ngất trời (les gratie-ciel) có đến 10.000 tầng thợ làm việc, mà phần nhiều họ đều dùng xe hơi đến sở làm hết, thì chỗ đâu mà chứa cho đủ số xe hơi ấy? Ngày trước ít người xài xe hơi, thì họ đậu bày ngoài lề đường, hoặc đem gửi ở các ga-ra cũng được, chờ ngày nay mỗi một cái hãng, có đến năm bảy ngàn xe hơi, thì phải làm sao bây giờ? »

Câu hỏi thật cũng có lý, song người đời là giống khôn ngoan, có việc khó khăn nào mà tình không ra đầu? Ở dưới đất không đủ chỗ chứa xe hơi thì người ta chừa trên lầu cao với vọi, bởi vậy mới thấy ở Nhiều-do có làm lên thành một cái lầu chứa xe hơi, cao đến 24 tầng! Ở Saigon ta chưa có cái nhà lầu nào cao đến 5, 6 tầng, thế mà nhà lầu chứa xe hơi ấy cao đến 24 tầng thì đủ biết sức cao và sự dám xài của người Huế-kỳ là thế nào.

Trong nhà lầu ấy chia ra làm nhiều phòng và có thang rút (ascenceur) không thiếu gì. Muốn đem xe lại đó gửi, cứ cho nó chạy nhẹ nhẹ vô thang rút, rồi nhân nút điện (bouton électrique) một cái, là thang rút tước xe hơi lên đến tầng lầu nào mình muốn để xe ở đó mới dừng lại. Bận lấy xuống cũng làm y như vậy, và lên hay xuống chỉ nội trong ba phút đồng hồ là xong việc, tiện lợi vô cùng! — V. H.

NGÓ QUANH THỀ-GIỚI

NHỮNG TỤC LẠ VỀ SỰ CHÔN NGƯỜI CHẾT



Mới rồi, nhưn đọc tờ phu-trương khoa-học của một tờ báo tây, thấy có bài nghiên-cứu về cách-thức chôn người chết của nhiều dân-tộc bán khai, cùng là phong-tục, tin-nguỡng, quan-hệ về việc tống-chung đó. Tôi muốn trích ra đây mấy đoạn hay, để dâng cho chị em hào kỳ.

CHÓ VÀ HEO LÀ HAI CON VẬT DƯ DẬT LINH-HỒN Ở TRÊN THƯỢNG GIỚI.

Ở Úc-châu (Océanie) có nhiều xứ có phong-tục lạ lùng, là hề đưa con nít chết, người ta đem chôn, thì sao cũng bỏ một con chó vào mã của đứa nhỏ ấy. Họ nghĩ rằng con chó ở trên trần-gian, đã là một con vật trung-thành với người ta, thì khi người ta chết, cho nó chết theo, chắc là nó sẽ điu dắt linh-hồn ở trên thượng-giới, khỏi đi lầm vào con đường tăm tối hiểm nghèo.

Dân ở các cù-lao Polynésie, cho con heo là loài vật bốn cẳng, quý báu hơn hết trong các loài vật mà người ta thường làm thịt để cúng-tế người chết. Do sự tin-tưởng đó, cho nên người ta giết heo để cúng kiến người chết, thì tin chắc rằng con heo ấy là vật sở-hữu của người chết rồi, nó sẽ theo lên thượng-giới, dắt đường chỉ lối cho linh-hồn người ta đi vô đường ngay nẻo chánh.

Có nhiều dân-tộc mọi rợ lại tin rằng linh-hồn người chết có thể nhập vào mình con heo. Bởi vậy ở những dân có tục giết chết các ông già và các người tàn-tật, thì họ cột con heo vào cánh tay của những người bị giết đó.

Cũng vì có sự mê-tín ấy mà dân Alfours có tục lấy huyết heo tươi vào mình đứa nhỏ mới đẻ, và dân Daiaks có cái tục, hề ai là người thù-nghịch

nhau, tới chừng hòa-thuận với nhau, thì lấy huyết heo thoa vào mình hai người, tỏ ý bày giờ hiệp lực đồng-tâm với nhau vậy.

NHIỀU DÂN MỌI Ở CHÂU Á, CÓ TỤC GIỮ THI-THỀ NGƯỜI CHẾT.

Nhiều dân mừng mọi ở phía rừng sâu núi thẳm trong nước Việt-nam, nước Xiêm-la, nước Cao-miên và nước Miến-diện, có cái tục rất lạ lùng; tức là cái tục để xác người chết ở trong nhà chớ không chôn. Họ để thi-thề treo đứng lên trên một cái giàng cây, dưới có đốt lửa; người nhà bà con thì vừa múa vừa hát ở chung quanh. Lúc nào xem chừng thịt ở cái xác đó đã khô rồi, thì họ lấy cái xác xuống, rửa y-phục thật đẹp, và để y như vậy trong nhà. Có khi họ để cả 10 năm, rồi khi nào người nhà liệu sức có thể làm tang-lễ thật là linh-dinh, thì bấy giờ mới đem xác đi chôn.

Dân-tộc Tods ở miền núi Nilghiris thuộc về nước Ấn-độ chia việc tống-tang người chết ra làm hai phần: Một là lễ-tang phơi khô; hai là lễ tang thiêu xác. Lễ trên làm linh-dinh trọng thể lắm, và cứ một năm sau khi chết thì làm. Còn lễ dưới thì cách sau đó ít lúc; lễ này là thiêu xác người chết ra tro, rồi lấy tro ấy đựng vào trong một cái hộp.

KHI THIÊU XÁC, XEM KHÓI TOÀ VỀ PHÍA NÀO?

Dân Tchouktchouks cũng có tục thiêu xác như trên đây, song không phải mỗi người chết đều bị thiêu xác hết cả, kỳ thiết là tùy ý ở người chết đã dặn lại trước khi nhắm mắt: có chịu cho thiêu xác thì người nhà mới thiêu.

PHU NU TAN VAN

CHÔN DƯỚI NƯỚC

Trong khi làm lễ thiêu xác, lăng khói bay tỏa lên, mọi người đều lấy làm chú ý lắm. Họ chăm chỉ ngó coi khói bay về phía nào: Bay lên cao hay là ngã xuống đất. Nếu khói bay lên cao thì họ nói đó là linh-hồn người chết bay lên mặt trời mà ở; còn như khói tỏa xuống đất, thì ấy là linh-hồn sẽ ở trong mình một con chó, hay là một con vật nào khác mà hồi sanh-tiền người ấy đã đánh-dập hành-hà. Linh-hồn được lên mặt trời là phước; nếu phải nhập vô con chó hay con vật nào, ấy là nghĩa « ác giả ác báo » là vô phước vậy.

TÁNG NGƯỜI CHẾT TRÊN CÂY

Có nhiều nơi, người ta không chôn xác người chết, cũng không thiêu đi lấy tro, mà lại táng lên trên cây, hay là trên một cái giàng của người ta dựng lên, cốt để táng người chết. Ta nên suy xét cái nguyên-nhơn vì đâu mà có cái tục ấy. Ấy là do cái tình-hình địa-lý của mỗi xứ mà ra vậy.

Thứ nhất là những dân ở miền có tuyết bao-phủ quanh năm, càng có cái tục chôn xác người chết ở trên cây như thế. Thiết vậy, ở xứ cửa họ, quanh năm bị tuyết đè kín trên mặt đất, không khi nào tan, như vậy thì làm sao đào đất mà chôn người chết choặng. Tất nhiên phải chôn trên cây hay là trên giàng. Bởi vậy đi qua những miền tuyết phủ ở xứ Yakoutes thường khi người ta gặp những bộ xương người trắng phao và nằm linh tinh rời rã ở trên một cái giàng, cao hơn mặt đất một ít.

Nhiều dân mọi rợ ở Tanganyika và Ségambie, cũng có tục chôn ở cây như thế, nhưng mà họ chôn cách khác. Họ đặt thi-thề người chết vào trong bông cây, rồi xúc đất và lá cây lấp kín ở ngoài.

Luôn dịp, tưởng tôi nên nói để độc-giả biết rằng xứ ta ngày xưa, cũng có tục chôn người trên cây, gọi « táng treo ». Bấy giờ ngoài Bắc, còn có nhiều nơi, người ta thấy mà « táng treo » như thế. Chỗ mà tôi biết, là ở giữa đường từ bến sông Tân-đệ đi vô tỉnh Thái-bình, bên đường có một lùm cây rậm rạp, có một cái tiểu-sảnh (tức là một thứ quan-tài nhỏ, làm bằng đất, chỉ dựng vừa bộ xương người, sau khi đã đào lên cải-tàng; cái quan-tài đó, tiếng Bắc kêu là tiểu-sảnh, vì làm bằng đất nung như đồ gốm vậy) treo tòa lên trên cây, nhánh và lá cây đã bao kín cả chung quanh. Ấy là cái mã « táng treo ». Cái mã ấy không biết là của ai, và treo đó từ đời nào.

Dân Batonas ở trên bờ sông Tangayika, có tục chôn xác người chết ở dưới đáy sông. Khi nào họ làm lễ táng người chết như vậy thì họ có cách ngăn cản nước sông không chảy mạnh, để họ lặn xuống đào lỗ ở dưới đáy sông, rồi chôn xác người chết xuống đó.

Dân Ấn-độ ở men bờ biển, thường khi có người chết, thì họ để xác lên trên một chiếc ghe nhỏ, thả lên mặt biển, cho trôi đi đâu thì đi.

MỘT VÀI CÁCH ĐỂ TANG LẠ

Có ít nhiều thổ-dân ở Mỹ-châu và ở Úc-châu có cái tục để tang rất là lạ lùng. Khi trong gia-đình nào có một người chết, thì tất cả mọi người trong nhà ấy đều chặt một ngón tay đi, để tỏ dấu thương tiếc. Bởi vậy người ta thấy có nhiều người đàn bà, nhiều lần góa chồng rồi cải-giá, và đẻ nhiều con rồi, mà hai bàn tay mười ngón chỉ còn lại có một ngón trỏ trọi, ấy là biết người đàn bà đã để tang nhiều chồng và nhiều con vậy.

Dân ở cù-lao Tahiti, người con gái khi lấy chồng sao cũng phải dự-bị một cái răng cá voi, bảo chuốt thật bén, để phòng khi chồng chết trước mình, thì lấy cái răng nhọn đó mà đâm cụt mình, tỏ lòng tiếc thương. Dân Togo cũng dùng cách đó, nhưng họ dùng vỏ ốc sò, mài cho thật bén.

Dân Kangombe ở phía Nam châu Phi, khi để tang người thân-thích thì cạo hết tóc đi rồi sơn đen.

Dân Zoulou thì bịt vải trắng như cách để tang của ta; còn đàn-bà thì khác, trong khi cư-tang, họ che kín mặt mũi, không cho ai ngó thấy.

Còn ở Cameroun và nhiều miền khác ở Phi-châu và Úc-châu, thì người để tang phải sơn trắng cả thân-thể; đàn bà để tang chồng cũng lấy đất bùn mà sơn mình mà coi lằng bằng. Đàn bà ở xứ Nouvelle Calédonie cũng làm cách ấy, nhưng chỉ khác có một chút, là trên cái nền sơn đen bằng đất bùn đó, họ lấy phấn vạch ra nhiều điểm trắng; theo như sự tin của họ, mấy cái chấm trắng đó là dấu tỏ của nước mắt bi-ai vậy. V. A.

Kỳ tới đăng bài của ông Phạm-
Quỳnh nói về văn-đề Quốc-học.

CHỮ 'SÂU NHÁI TIẾNG' CÓ THÀNH LẬP ĐƯỢC KHÔNG ?

Bấy lâu bôn-báo có mở mục « Vai ngữ - sử trên dân văn » để mong sửa sang lại những tiếng nào mình dùng sai sót. Trong ý chúng tôi thành thật, chớ không dám tự-phụ gì.

Số 99, có đoạn nói về chữ «sâu nhái tiếng», nay tiếp được bài này ở Huế gửi vô phân-đổi lại, bôn-báo rất vui lòng đăng. Vậy mới là rộng đường công-luận! Vậy mới có ích cho tiếng nước nhà!

P. N. T. V.

Trong buổi quốc-văn còn ấu-trĩ, chưa có cái gì là qui-luật nhất-dịnh để làm tiêu-chuẩn cho người viết văn, nên nhiều người viết bậy nói càn, phạm người có nhiệt-tâm với quốc-văn, ai cũng phải phân nân về điều ấy. Báo « Phụ-nữ Tân-văn » đặt ra mục « Vai Ngữ-sử trên dân văn » để cử chính quốc-văn, tôi rất hoan nghinh. Theo thiên-kiến tôi, thì mục ấy lại phải cần thận hơn các mục khác, vì rằng đã dân-hạch một chữ, một tiếng gì, thì phải thiết dịch xác như kết một cái án, không ai cãi chối và di-dịch được, mới xứng đáng cái tên Ngữ-sử trên đầu đề, nếu khinh-suất thì di-hại nhiều lắm.

Đọc Phụ-nữ Tân-văn số 99, trong mục « Vai Ngữ-sử » có một đoạn hạch chữ «sâu nhái tiếng» trong một tờ báo nào đó, xem lời dân-hạch nhiều chỗ sai lầm. Tôi nghĩ rằng quan Ngữ-sử đã nhận tiếng kia là có hại cho quốc-văn mà có sở dân-hạch, thì nếu lời dân-hạch của quan mà có hại cho quốc-văn, tất nhiên quan cũng vui lòng mà nghe người khác dân-hạch lại, vậy tôi xin có mấy lời dân-hạch lại quan Ngữ-sử như sau này :

Quan Ngữ-sử của báo Phụ-nữ nói rằng: Chữ « 應 thanh trùng » 應 聲 虫, dịch ra tiếng ta là «sâu nhái tiếng» là sai, phải dịch là «bọ nhái tiếng» mới đúng, vì rằng chữ trùng 虫, trong Hán-văn, so với tiếng ta thì có hai tiếng là «sâu» và «bọ», sâu không cánh, như sâu keo, sâu róm, bọ có cánh như bọ vừng, bọ hung; phạm loài trùng mà kêu được là nhờ cánh nó chấn-động, nên chỉ loài bọ mới kêu được, thì mới gọi là nhái được. Và chẳng chữ « 應 » mà dịch là «nhái» thì cũng sai, vì chính nghĩa « 應 » là trả lời, mà « 應 thanh trùng » dịch cho đúng thì nghĩa là «bọ đáp tiếng», vì thường con trùng kia kêu, thì con trùng khác bắt chước mà kêu theo. Quan kết-nghĩ

rằng ba chữ «sâu nhái tiếng» không thể thành lập một danh-từ được.

Xem qua mấy lời dân-hạch ấy thì ai cũng tưởng là một điều phát-minh rất mới, nhưng xét kỹ lại từ đầu chí cuối là sai cả.

Chữ «trùng» là tiếng gọi chung các loài động-vật, loài chim gọi là vũ-trùng, loài thú gọi là mao-trùng, loài rùa gọi là giáp-trùng, loài cá gọi là lân-trùng, loài người kia cũng gọi là lỏa-trùng, v. v. ..., còn loài sâu bọ thì gọi là côn-trùng. Song theo nghĩa thường dùng thì chữ «trùng» tức là côn-trùng. (Trùng 蟲 là loài có chân, trĩ 豕 là loài không chân). Theo ý-nghĩa khoa-học thì chữ «côn-trùng» trong Hán-văn ngày nay có định nghĩa rõ ràng, so với Pháp-văn là chữ «insecte» (loài động-vật mình có khớp, mình chia ra ba phần: đầu, ngực, bụng; ở ngực có chân và cánh, như con ong, con ruồi, con châu-chấu, con bọ hung v. v.)

Hiện nay chữ côn-trùng dịch sang tiếng ta là «sâu bọ» thì là miên cưỡng, vì hiện nay chữ «sâu bọ» chưa định nghĩa rõ ràng về khoa-học. Vì như con ong, ta chưa chịu gọi là sâu bọ, con bọ-cạp (scorpion) là loài nhện (arachnides) mà ta gọi là bọ, con sâu chiếu (iule) là loài rít (myriapodes) mà ta gọi là sâu. Song không biết dịch thế nào thì dịch miên cưỡng là «sâu bọ» cũng được. Nhưng quan Ngữ-sử nói quyết rằng sâu là không cánh, mà bọ là có cánh thì không đúng. Ví như bọ-cạp thì cánh đâu? (Ta nên biết rằng phạm thứ côn-trùng, khi trong trứng mới nở ra, chưa trải qua cuộc hoàn-toàn biến-thái (métamorphoses) thì không có cánh, khi đã thành hình-trạng hoàn-toàn thì mới có cánh, vậy có cánh hoặc không cánh cũng là một con cạp). Quan Ngữ-sử lại tiến một bước mà nói quyết rằng tiếng ta có cái luật nhất-dịnh, chia bọ là có cánh, mà sâu là không cánh thì thật quá hám hồ. Vậy tôi xin cãi rằng

chữ «trùng» dịch là «sâu» không có gì gọi là quá đáng.

Quan Ngữ-sử lại nói rằng chỉ loài trùng có cánh mới kêu (kỳ thật không phải kêu, tôi cũng xin nhận vậy) thì cũng hám hồ nữa, vì như con trùn (ver de terre) nó có cánh đâu mà nó vẫn kêu (Con trùn không phải côn-trùng, nhưng theo nghĩa chữ trùng 蟲 riêng, thì ta không thể không nhận nó là loài trùng được. Người ta có thể cãi nó là loài trĩ 豕, song phải biết rằng chữ «trĩ» không thể cai được chữ «trùng», mà chữ «trùng» kia có thể cai được chữ «trĩ». Nhân đây tôi xin nói lại rằng trong chữ «sâu bọ» của ta, chữ sâu có thể cai lại chữ bọ được, mà chữ bọ không thể cai chữ sâu được; nghĩa là chữ bọ chỉ dùng để gọi một số ít trong loài sâu thôi).

Đến như ngài giải-nghĩa chữ « 應 » 應 là trả lời, thì lại càng sai lầm nữa. Ngài nói chữ « 應 » chỉ có nghĩa là trả lời mà thôi, song phân biệt cho rõ thì chữ 應 có bốn nghĩa khác nhau. Một nghĩa là trả lời, đáp lại, như trong chữ « 應對 » 應對; một nghĩa là đối phó, như chữ « 應付 » 應付; một nghĩa là tiếp chịu, như chữ « 應承 » 應承; một nghĩa là phụ-họa, như chữ « 應和 » 應和. Trong nghĩa sau này, ta cũng có thể gọi là dội lại, nhái lại, như ta đứng trước một bức tường cao mà nói to lên « ai đó » thì bức tường dội ngay lại « ai đó », thật là nhái lại tiếng ấy (chữ «nhái» không có nghĩa chọc ghẹo, chế nhạo gì). Trong chữ « sơn cốc đại ứng » 山谷皆應 thì chữ « 應 » là nghĩa như thế.

Trong chữ « 應 thanh trùng », chữ « 應 » dịch là «nhái» thì lại dùng lầm, không thể cãi thế nào được. Quan Ngữ nhân lầm chữ « 應 » là trả lời, chỉ vì ngài không biết nguyên-lai của ba chữ « 應 thanh trùng ». Quan cho là con trùng nó kêu rồi con trùng kia bắt chước kêu đáp lại, là theo ý riêng của quan tưởng vậy, chắc quan lầm theo chữ « 應 thanh tương ứng » 應 聲 相 應.

Nguyên lai chữ « 應 thanh trùng » là thế này: Ngày xưa có ông Dương-Miến người sĩ-nhân xứ Hoài-tây, có thứ bệnh lạ, mỗi khi ông nói đều gì thì có con vật gì ở trong bụng ông nó cứ nhái lại, làm cho ông ăn ở chẳng yên, ông không biết là bệnh gì. Sau gặp ông Lưu-bà-Thị mách cho rằng cứ lấy bọ Bân-thảo (sách thuốc biên tên các vị thuốc của Trung-y) mà đọc. Ông đọc lên vị thuốc nào thì thấy con vật nó cứ nhái lại, sau đọc đến vị lôi-hoàn 雷丸 thì tiếng kia dứt hẳn, không thấy nhái lại nữa. Ông liền lấy vị lôi-hoàn mà uống, tức thì mưa ra được một thứ trùng, từ đó bệnh hết. Ông không biết con trùng kia là trùng gì, bèn gọi nó là « 應 thanh trùng » (sâu nhái tiếng). Xem đó thì ai dám bảo chữ « 應 » không thể dịch là «nhái» được, mà chữ « 應 thanh trùng » không thể dịch là «sâu nhái tiếng» được? Dầu có bảo rằng chữ «trùng» không thể dịch đúng là chữ sâu được (như kỹ-giã nói trên kia) thì dịch là «trùng nhái tiếng» cũng được, chớ dịch là «bọ nhái tiếng» hoặc «bọ đáp tiếng» mà giải thích như lời dân-hạch của quan Ngữ thì thật là xuyên-tạc khiên-cưỡng, rất hại cho nền quốc-văn ta.

Ngô-Dân



Khi tiếp được bài trên đây thì bôn-báo đưa nhà in sắp chữ liền; sắp chữ rồi chưa kịp in ra thì đã thấy bạn đồng-nghiệp CÔNG-LUẬN ngày 28 Septembre, cũng đăng bài như thế, lại ký là Dân-Bảo, khác với tên ký trong bài gửi cho bôn-báo in trên đây. Ai cũng biết là một bài mà gởi hai nơi, hai tên ký vậy.

Tác-giã làm càn ấy là sai phép lịch-sự của một nhà văn-sĩ, vì muốn bắt bẻ chỗ nào sai trong bôn-báo và đã gởi bài cho bôn-báo rồi, thì phải để cho bôn-báo có cái đặc quyền đăng trước đã. Chờ cho tới khi bôn-báo không đăng, thì tác-giã muốn gởi đi đâu tùy ý. Hay là đã gởi cho báo nào khác thì đừng gởi cho bôn-báo nữa. Dầu này gởi cho bôn-báo, lại gởi cho báo khác mà lại ký hai tên, làm như vậy là khiếm-nhĩa lắm, dẫu ngôn-luận trong bài có gia-trị đến đâu, cũng có thể không kể nữa.

Đáng lý bôn-báo bỏ bài này, song đã lỡ sắp thì cho ra, luôn dịp muốn ngỏ ý-kiến như thế để cho ai là tác-giã bài ấy biết.

P. N. T. V.



VẤN-ĐỀ NUÔI EM NHỎ

BÀI THỨ TÁM

Nuôi em bằng sữa người

Mấy bài trước tôi đã nói lại không biết mấy lần : có thể cho bú mà không chịu cho bú lấy, để nuôi em bằng sữa bò là làm một điều thất nhơn và thiệt hại cho con, vì lẽ không sữa nào tốt cho bằng sữa của mẹ. Song lẽ cũng có lắm khi người mẹ phải đành để cho con mình bú sữa của người khác. Thậm chí có chỗ không kiếm được sữa của người khác, thì lại phải dùng đến sữa của loài-vật. Nhấm trong các loài hạ thú người ta nuôi thì chỉ có giống bò là lâu nay giúp cho ta sữa để nuôi nhũ-anh. Tại sao người mình không dùng sữa loài vật khác? Bởi vì người Annam dùng sữa bò nuôi con nít là bất chước theo người châu Âu. Còn người Âu lấy sữa của bò là vì loại bò cho sữa nhiều hơn các con khác. Một con bò xứ Normandie cho một ngày đến hai chục litres sữa, có khi trên số đó nữa. Bởi vậy cho nên mấy miền đồng cỏ mình mông như ở Nor-

mandie, Morvan, Auvergne thì người ta nuôi bò cả bảy đời ba chục con.

Chuyện nuôi bò nặn sữa là một phương làm ăn có nhiều lợi, lớp nào bán sữa, bán beurre, bán fromage, bán yaourt, bán bò con.



Bên mình không có dùng sữa bò tươi mà nuôi em, vì xứ mình không có đồng cỏ để nuôi bò. Vả lại bò bên mình cho ít sữa quá, thành thử nuôi không mấy lợi. Không có ai nghiên-cứu về sữa trâu, là giống xứ này nuôi rất nhiều. Chắc rằng ở miệt đồng ruộng có ngày kia sẽ lợi dụng

giống vật này để lấy sữa. Hiện nay trừ ra châu-thành Saigon Cholon không có mấy nơi nào là có sữa bò tươi. Cho nên khi nào nuôi em bằng sữa bò thì chỉ nghĩa là sữa hộp. Chớ ở bên Pháp toàn dùng sữa bò tươi, không mấy ai dùng sữa hộp. Dùng sữa hộp đã là dụng một thứ sữa chết sanh vật lại mắc hơn dùng sữa bò tươi là sữa còn sanh-vật (vitamine). Một litre sữa bò tươi bán chạy nhăm 0\$18, 0\$20. Còn sữa hộp thì chạy trên ba các mà pha một hộp cũng lổi một litre mà thôi.

Sữa bò để cho lỏng thì thấy phân ra hai lớp, lớp trên là crème có chất mỡ nhiều, người ta dùng làm beurre. Lớp dưới là sữa hết mỡ (lait écrémé). Dùng hóa-học mà phân-chất thì thấy trong một litre sữa bò tươi, nước lã hết lổi 870 grammes, còn chất beurre lổi 40 grammes, chất đường (lactose) hết 50 grammes còn loại albu-

minoide (albumine là chất trong trứng trắng trứng gà) hết 31 grammes.

Vậy nên đương cho em dùng sữa người, kể phải thay sữa bỏ vào thì nên nhớ rằng mình thay vào một thứ sữa lại hơn (sữa người có tới 70 grammes lactose) và rất giàu loại albuminoide hơn. Vậy tốt hơn là lấy bột đồ albuminoide và gia thêm đường lactose cho vừa cân lượng thì mới ra một thứ sữa trộm trộm. Tuy vậy chớ tùy giống bò thì mấy số đó cũng có khác đôi nhau ít nhiều, như bò Normandie thì cho nhiều beurre hơn bò ở Morvan.

Sữa bò tươi là một món đồ ăn dai dở, rất quí hóa cho trẻ em gặp khi mẹ không thể nuôi được. Song người ta vì thấy nó là vật cần kíp trong trường thương-mãi nên có khi háo lợi mà không quăng gì làm hại con nít, nhấm tằm mà pha nước hoặc vớt crème. Bởi pha nước dơ dáy cho nên trong sữa mới có vi-trùng typhoide (ban bạch) dysenterie (kiết) v. v... Ở Paris lâu lâu sở kiểm-soát bắt được tang chứng pha nước (mouillage) phạt rất nặng nề mà đi lại cũng kiến lợi suất phi. Mà không ham làm sao được? Có nhiều nhà chịu mỗi nạm cho hãng một ngày một ngàn litres. Trong số đó mà thêm 150 litres nước, nghĩa là cứ một litre gia thêm giá một góc mười nước thì trong ngày đó bỏ túi chơi 300 f.

Còn lớp vớt crème ra để bán cho có lợi thêm nữa, thành ra sữa không còn mấy dở.

Thường người nặn sữa làm



PHU NU TÂN VĂN

không bao giờ được hết sức tinh sạch, cho nên thế nào cũng có xen lẫn thứ vi-trùng này thứ vi-trùng kia. Nếu mình mua sữa mà nặn đã lâu rồi thì không khỏi sữa hư, vì vi-trùng vào sữa gặp các chất béo, mặc tình sanh con đẻ cháu, đến chừng mình đem về nhà thì đã hăng hà sa số. Cho nên cần mua sữa mới nặn, như là ở xứ ta nóng nực, vi-trùng sanh sôi rất dễ, rất thanh, cho nên sữa mau chua mau dữa là tại vậy. Đem về lại còn phải làm cách nọ cách kia cho chết vi-trùng rồi mới dám đem cho em dùng. Có nơi bỏ vị thuốc vào để diệt trùng độc. Nhưng giản tiện hơn hết là đem nấu sôi. Nấu độ 80 chữ thì sữa nổi vẩn-sữa (frangipane) làm như tấm mẩn nổi trên mặt. Phải lấy muỗng để cho rách tấm mẩn đó thì sức nóng lên mới nổi 100 chữ, đủ mà đốt chết các vi-trùng.

Phải nấu trọn năm sáu phút. Tốt hơn là lúc lấy sữa ra phải ngâm lạnh liền thì mới chắc ý.

Mấy sở Duc-anh thường dùng nồi Soxhlet mà chưng cách thủy. Cái nồi đó bằng loại kim, có nắp đáy chặt cứng, trong có đồ gát được lổi một chục chai sữa, có khắc từ nất, chịu nổi sức nóng, và có nút bằng cao-su; hễ nấu sôi thì lại đẩy mấy chai sữa rất kín. Người ta dong sữa, đồ nước vô nồi nấu, chừng lên hơi đẩy nắp nồi lại. Nấu sôi trong ba khắc đồng-hồ.

Sữa mà nấu sôi thì có nhiều beurre, vì bị nước lên hơi; còn chất albuminoide lại kém bớt.

Về mặt kỹ-nghệ, các hãng bị gởi sữa bán đi xa, nên nấu thiệt rõ nóng (surchauffage) sức nóng lên tới 110 chữ. Sữa nấu cách này thì có thể để được lâu, song bị chum quá nên sữa hóa ra vàng, có mùi hơi khét.

Nói tóm lại, nếu không tìm được sữa người mà nuôi em thì dùng sữa bò tươi rất tốt và giản tiện. Song sữa mua ít khi được tinh khiết, nên cần phải nấu sôi ba dao, nghĩa là sôi một lần, tấm vẩn sữa vừa nổi thì xé rách đi, một lát sôi một lần nữa, tấm khác lại nổi, thì để cho rách nữa, một hồi nữa lại sôi lại. Cho đủ ba dau như vậy mới có thể cho em dùng.

Bài sau tôi sẽ chỉ cách phải canh-cải sữa bò thế nào cho gần giống như sữa người.

MÔNG-ĐIỀM
Y-khoa Tân-sĩ



Ngày 1^{er} Octobre

Sở của tòa báo đến ngày 1^{er} Octobre này thì có hơn ba ngàn độc-lã đã hết hạn báo năm 1930.

Vậy khi chư quý vị tiếp được số báo này mà muốn mua tiếp hạn mới, xin gởi mandat đến cần kíp.

Nếu trong tuần lễ này mà chúng tôi không được thơ mua báo và mandat gởi đến thì bản-báo kể là thời mua không gởi báo nữa.

Giá báo : trọn năm 6\$; sáu tháng 3\$50 ; ba tháng 1\$80. Thơ từ và mandat xin để cho :

Madame NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
CHỦ-NHƠN PHỤ-NỮ TÂN-VĂN
48 RUE VANNIER SAIGON



BÁNH QUAI-VẬT KIM-THỜI

Muốn làm bánh quai-vật mới bày này, chị em hãy dùng hai thứ bột: một thứ bột da và một thứ bột ruột.

Bột da.— Bột mì ngang tuc gọi là bột da: 8 lượng.

Bột ruột.— Bột mì khoanh tuc gọi là bột ruột: 3 lượng.

Hai thứ ấy, nhồi chung lại mà làm bột da: cứ 1 muống nước thì một muống mỡ, nhồi đi nhồi lại, liệu vừa cán được thì thôi.

Bột ruột.— Bột mì khoanh (thứ nói trên) 2 lượng.

Thứ bột này nhồi riêng, để làm bột ruột. Nhồi nó với mỡ mà thôi, và liệu vừa là được, song phải hơi khô hơn bột da một chút.

Nhưn bánh.— Mứt bí 1 cân.

Mỡ gày: 1 cân.

Mỡ gày làm nhưn phải luộc chín. Mứt bí để vậy đứng rửa. Hai thứ xắt nhỏ trộn chung, rồi vắt lại từ cuc tròn và hơi dài dài (để làm nhưn bánh ấy).

Lời dặn.— Các thứ bột dùng làm bánh này, phải lựa thứ thiệt tốt. Nước nhồi bột cũng phải dùng thứ nước thiệt trong, nếu ở chợ, dùng nước phong-tên (fontaine) càng tốt. Còn mỡ nhồi bột thì dùng mỡ gày heo, xắt nhỏ, rửa nước phen, rồi chùi soon (casserole) cho thiệt sạch mà thắng nó.

Hệ thắng nó vừa ra nước mỡ thì múc ra để mà dùng, chờ đứng

đợi đến mỡ tời rồi dùng, làm bánh không trắng.

Mứt bí làm nhưn cũng nên lựa thứ tốt.

CÁCH LÀM:

Ở trên đã có chỉ cách làm bột da và bột ruột rồi, vậy hệ bột da 8 phần thì bột ruột 2 phần, liệu đủ cán từ cái bánh, tùy ý nhỏ hay lớn; bóp bột da, nắn ra đẹp đẹp, để bột ruột vào; liền đó, bọc bột da bao quanh lấy ống cán cán mỏng, đoạn xếp lại, cán mỏng một bàn nữa, song phải cán hơi tròn, rồi để nhưn vào. Hệ nhưn lớn thì bánh no, xong rồi xếp hai lại, lấy kéo vạnh cái bìa cho bầu và cho đều, đoạn bắt quai. Cách bắt quai, dùng hai đầu ngón tay mà bắt. Cách ấy chắc chị em đã biết. Xong rồi, để vào ơ mà nướng, nướng như

nướng bánh men vậy. Coi chừng hệ lấy tay sờ cái bánh hơi cứng là chín, đoạn lấy ra (1), để cho nguội, thời thử sẽ thấy nó bay từ lớp mỏng-te và trắng nõn, lại nhẹ nhàn như tờ giấy quẩy thiệt tốt vậy.

Bánh này làm y theo cách làm trên đây thì khéo lắm. Nếu siêng thì bắt bông đường lên: cái bánh càng thêm xinh đẹp.

LÊ-THỊ-QUYÊN

Phong-diễn (Cần thơ).

MÓN BÁNH

BÁNH THUẦN NƯỚC

(Định-chẩn bài bánh thuần đáng số báo 100).

2 hột vịt nguyên.

9 lượng đường cát trắng bông.

1 lượng bột tàn-mì.

1 lượng bột mẩn-thịt.

1 lượng bột bắp.

Cách làm.— Đánh hột vịt cho tan hết, sẽ cán đường đỏ vô, đánh cho thiệt nổi; liền đó mới cán bột tan mì đỏ vô nữa, cũng đánh một hồi, đoạn cán bột mẩn-thịt và bột bắp mà nhồi với hai trứng vịt nước lạnh cho nhuyễn, sẽ để chung vô với mấy món trên đánh hoài cho thiệt nổi sẽ nướng. Chừng nướng phải dân nước chanh vô, nghĩa là đổ mỗi cái phải nhều một chút nước chanh. Còn đây thì nên dùng lá chuối lá cơm, hay là ta, không nên dùng thứ khác, và phải nhều nước.

(1) Vì nướng lâu nó vàng, nên phải liệu lấy ra cho sớm.



DỊCH ĐƯƠNG-THI

君知妾有夫
贈妾雙明珠
還君明珠雙淚垂
恨不相逢未嫁時

Quân tri thiếp hữu phu,
Tặng thiếp song minh-châu,
Hoàn quân minh-châu song lệ thủy,
Hận bất tương phùng vị-gia tĩ.

DỊCH:

Chàng đã biết thiếp có chồng,
Còn đem tặng thiếp đôi vòng nầy
chỉ?

Trả chàng giọt lệ làm-li,
Giận rằng chẳng gặp nhau khi chưa
chồng.

不怨盧郎年紀大,
不怨盧郎官職卑
只恨妾身生較晚
不及盧郎年少時

Bất oán Lư-lang niên-kỷ đại,
Bất oán Lư-lang quan-chức ti,
Chỉ hận thiếp thân sanh giảo-văn,
Bất cập Lư-lang niên thiếu thì.

DỊCH:

Tuổi chàng đâu dám trách già,
Quan chàng đâu dám trách là chẳng
sang.

Chỉ cảm thân thiếp muộn màng,
Sanh ra chẳng gặp lúc chàng trẻ
trung.

GIẾT HỒ TRẢ THÙ CHỒNG

Thù chồng giết hồ quyết ra tay,
Nhi-nữ anh-hùng đáng mặt thay.
Giết mong tình ra nào dám chắc,
Máu xương tìm thấy mới là hay.
Chia uyên rẽ thủy cảm thù nọ,
Giết mẹ tha con thỏa oán này.
Muôn thuở gương trong còn tạc để,
Hẹn người chín suối cũng thơm lây.

(Phụ-tiểu-truyện người dân-bá giết hồ).

Ở tỉnh Quảng-nam, có anh cu-li tên là Bảy, vào làm cu-li trong rừng. Chỗ ấy có tiếng nhiều cọp. Một bữa hết gạo, anh ta nói cùng các anh em trong sở đi về nhà lấy gạo. Nhưng than ôi! Về đến nửa đường bị cọp vồ mất.

Đêm ấy, linh-hồn bay về báo mộng cho vợ.

Thị-Bảy, khi tỉnh ra giữ mình, nhưng trong bụng còn nửa tin nửa ngờ, mong cho trời mau sáng để đến sở thăm chồng. Khi đến nơi hỏi thăm bọn anh em cu-li, thời ai nấy đều chưng ãng, mới dò ra đi tìm. Đến một kẻ sãi kia thấy cái dấu-lưu anh Bảy, cọp ăn còn dư bỏ lại đó. Chỉ ta ôm đầu chồng thân khóc một hồi rồi gói dấu lại đem về sở.

Đến lúc nửa đêm, nghe tiếng động, chỉ chàng dòm két cửa trông ra thấy ba mẹ con con cọp đương chum nhau mà ngủ. Chàng sợ đánh thức anh em cu-li dậy, thời kẻ sãi người kinh, bắt tiện, bèn xóc búa một mình rón-rén đến sau lưng cọp mẹ, đỡ cao ngọn búa, bỏ vào đầu cọp một búa rất mạnh, cọp lăn ra chết, còn mấy con cọp con sợ hoảng chạy tuốt. Giết xong mới vào đánh thức anh em cu-li dậy. Nghĩa-khí thay! Chàng-dăm thay!

VƯƠNG GIA-BÁT

PHÚ ĐẮC:

Đeo bầu mang tiếng thị phi,
Bầu không có rượu lấy gì mà say?
Bát-tánh hay say đã bấy lâu,
Thị-phỉ mang-những tiếng đầu đầu!
Mỗi vai tuồng chịu lời mai mỉa,
Khó chén mong chi bộ gặt gù?
Cay đắng chưa từng mùi ở thế,
Khen chê đánh đố tiếng ngàn thu.

Chém cha cái kiêu đeo bầu nhĩ,
Mang tiếng mang tâm cũng vì bầu.

TÂM SỰ TÙY-VÂN

(Điệu chũt-liều)

Tùy-Vân-nương,
Gặp cơn gia biến lạ thường.
Tình càng trọng, hiếu càng thương.
Một thân hầu ở ven hai đường?
Bản mình chỉ đã đến ăn cả,
Chấp mỗi em nên trả nghĩa chàng.
Máng nghe lời chị dặn,
Sá nghĩ tiếng em mang.

Tiếng em mang,
Tiếng em mang,
Nỗi niềm tâm sự có Thương Thương!
MÌNH-PHƯƠNG

LÊN CHƠI PHƯỚC-HÒA

Tiền lối lên chơi cảnh Phước-hòa,
Nước non như thế đợi chờ ta.
Thung-thắng cá lội, bèo ngậm sóng,
Uyên-chuyển chim gù, nhụy điểm hoa.
Lưng ghé ghé ngóu-ngao thẳng mục hát.

Đầu non vàng-vàng chủ tiêu ca,
Hỏi ai về bể, ta xin nhàn,
Cảnh-vật miền trên thú lâm mà!
THƯ-KHANH

GỢI CHO NGƯỜI BẠN CỬ ĐÀ LẤY CHỒNG Ở KIM-BIÊN

Kiểm-diễn... ai có thâu cho không?
Trái mảy thu dư nghĩa mặn-màng:
Con đỏ vẫn còn rành-rệnh đầu,
Đỏ-vàng đầu để lằng-lơ lòng:
Nắng mưa toan cạy tin nhân-cả,
May rủi còn e trận gió-gióng:
Cảnh đã thế này, tình thế ấy!
Cùng ai, ai khá vẹn câu tâng.

L. Q. N.



CÁO ĐỘI LỐT NGƯỜI CHIM HỌC TIẾNG NÓI.

Ở gần nhà em, có chị năm, chị bảy.

Em thường thấy hai chị hay thừ khuya, hay nói nhỏ, mà cũng hay khóc với nhau.

Bình sanh có tánh đa-cảm, mà cũng bởi cái tánh ấy, nên thành ra em tọc mạch.

Em hỏi chị năm, chị bảy, chớ hai anh độ này sao vắng vẻ.....

Chị năm ngó chị bảy dường như hỏi nhau coi có nên nói cho era biết không, rồi kể thở ra, người day chỗ khác.

Sau em tìm ra được duyên cớ tưởng đem ra mà làm cái gương chung cũng có ích cho chị em ta ít nhiều.

Hai chị gốc ở Long-xuyên, nhưn dịp lễ, nên cùng đi với hai bà mẹ lên Saigon cho biết.

Hai chị tuổi còn nhỏ, có vẻ xinh, tiếc vì hai chị lại có cái mộng về «ai-tinh» hơi sớm, thành ra tuổi không bao lâu mà trong óc đã thâm thương mấy nhớ gió.

Lên Saigon, lại gặp thấy tư, thầy sáu, người bảnh, mặc sang, lại nói làm việc hằng kia hằng nọ, cho nên hai chị đánh dút tình mẫu-tử, để cho hai bà mẹ lau nước mắt ra về; còn hai chị lại cùng với hai thầy phối-hiệp.

Bau đầu hai thầy mượn phố ở, cũng sớm đi tối về như ai....

Tới tháng hai chị hỏi tiền lại bị chửi!!!

Một tháng, hai tháng, tiền hai chị còn, hai thầy năng về, qua ba bốn tháng, đây chuyện hết,

cả-rá tiền, hai thầy cũng bật tin, vắng dưng.

Bây giờ còn để cho hai chị hai vật kỷ-niệm là hai cái bụng lớn (!).

Cảnh lạ, người quê, hiện nay hai chị vẫn vất-và, may và mà đánh liều.....!!!

Ồi! Soi gương trước, ngán nỗi sau, em nghĩ mà ngậm ngùi thương xót.

Cái số phận của chị em ta là vật dễ cho dân-ông tiêu khiển trong đêm vắng canh tân hay sao?

Nếu không sao khi còn dùng thì còn tưng-tiu, mà khi đã vì sự dùng của họ đến hư đến xấu thì lại bỏ nghiêng, bỏ ngửa!!!

Đây là cái gương đáng cho soi:

Không phải bộ đồ tốt, gương mặt sáng là biểu-hiệu của kẻ hiền-nhân quân-tử đâu, cáo đội lột người là thế.

Đây cũng là cho chị em ta biết:

Không phải những lời điệu ngọt, tiếng thanh-bai, cùng là bao nhiêu văn-chương trong bức thư, câu chuyện, là bằng-chứng của những kẻ tài-năng, tao-nhà đâu, mà lại có lúc là chim học tiếng nói đó thôi.

Chị em nên lưu-tâm. Mille LÊ

THƯỜNG THỨC

CÁCH Gìn GIỮ

VƯỜN TRỒNG TRÁI CÂY

Trồng được một cái cây thật rất dày công vun phân tưới nước, bởi vậy đến lúc nó sanh hoa kết trái, ông chủ vườn nào cũng

hơn hờ vui mừng, sâm soi hằng bữa. Thế mà ngặt quá, xứ ta là xứ có nhiều chim chóc, hay phá hại trái cây, bất kỳ trái non trái chín chi, nó cũng ăn hết.

Ở miệt vườn, ban đêm nằm trong nhà, nghe dơi nó cần xả trái cây sau hè, mà đau lòng quá lẽ. Đến sáng ra, dưới gốc cây nào cũng có cả đồng bông trái: chín có, già có, non có. Vậy mà phải hết đầu. Ban đêm thì bị dơi, còn ban ngày thì lại bị chim chóc nữa.

Có người nói: «Vậy thì kiếm lưới mà bao cây trái mình lại.»

— Lưới ai bỏ mà kiếm? Còn mua, thì tiền đâu mà mua cho đủ bao cả vườn của mình?

Tôi biết có nhiều ông chủ vườn đành chịu thua kẻ cướp huê lợi vườn tược của mình ở trước mặt mình và hình như các ông có nói thăm trong bụng rằng: «Đồ của tao trồng ra đó, bày ăn bày phá bao nhiêu tùy ý, còn sót lại bao nhiêu tao sẽ ăn hay bán cũng được.»

Nếu các ông chủ vườn có nói như vậy thì ừ quá. Tôi xin bày một kế cho các ông làm thử coi có hiệu quả gì không, chớ có nhiều chỗ thí-nghiệm kết-quả tốt lắm.

Các ông hãy lấy những lon trái vải hoặc sữa bò, khoét một đầu trống, một đầu xoi lỗ, treo một khúc sắt vô giữa ruột cái lon, làm giống như một cái chuông, rồi đem treo ở mấy nhánh cây nhỏ nào có nhiều trái, treo được nhiều thứ chuông giả ấy chừng nào càng hay chừng nấy. Khi chim hoặc dơi đáp xuống ăn trái cây, hề nó động tới nhánh nào, chuông cũng rung lên, làm cho nó sợ mà bay đi chỗ khác, và cả vườn mình đều có gang chuông giả cùng hết thì chúng nó không dám leo đến nữa.

D. P.



VIỆC THẾ-GIỚI



VIỆC NHỰT-HOA XUNG ĐỘT Ở MÃN-CHAU

Kỷ báo trước, tôi đã nói về độc-giã biết rằng Mãn-châu của Tàu như là kho bạc, núi vàng, người Nhựt dòm nom thêm muốn đã lâu lắm. Tuy ở đó, họ đã có đường xe lửa, có đồn-diên, nghĩa là được hưởng nhiều quyền-lợi lắm rồi, nhưng họ cũng chưa vừa lòng, họ muốn gấp nguyên cả một miếng thì mới ngon miệng. Bởi vậy họ chỉ hăm-he chớ có cơ-hội là họ ra tay liền.

Cơ-hội ấy là trước bữa 19 Septembre, họ bắt được một toán lính Tàu đang phá một cái cầu ở đường xe lửa Nam-Mãn (Sud-Manchourie Railway) của họ. Thế là họ đem binh tới chiếm-cử thành Thẩm-dương, tức là kinh đô của Mãn châu. Trước hết, họ tới sở binh-công (Arsenal) tức là sở đúc súng và chứa thuốc đạn của Tàu, mà chặn lấy khí-giới đã. Chủ ý của họ là làm cho người Tàu của tay, không còn gì chống cự được với họ vậy. Trong kho ấy còn 8 muôn khẩu súng, họ lấy ráo, rồi lại đốt kho đi. Một mặt họ ra sở máy bay, lấy hết của Tàu 200 chiếc máy bay nữa. Tính ra người Tàu thiệt hại về hai khoảng đó có tới trên 100 triệu là ít.

Bao nhiêu cơ-quan chánh-trị ở Thẩm-dương, cũng là họ chiếm-cử hết. Ban đầu họ đổi Thẩm-dương ra làm Thanh-kinh, các tên đường tên phố, cũng đổi theo tên Nhựt cả. Rồi họ muốn cho

một mình người họ, choán hết quyền cai-trị tuần-phòng ở tỉnh-thành ấy, nghĩa là họ muốn chiếm dứt Thẩm-dương vậy. Song lãnh-sự các nước ở Thẩm-dương phản-đối dữ, họ mới lập ra ban ủy-viên Trung Nhựt để trông nom việc cai-trị.

Đoạn, họ đem binh đi tung-hoành ở Mãn-châu, nếu không sợ lời thôi sanh sự với Nga, thì họ đã chiếm đoạt cả Cáp-nhĩ-tân nữa. Vì ai cũng biết ở Mãn-châu, Nga cũng có nhiều quyền-lợi lắm, con đường xe lửa Trung-dòng là đường của họ.

Hiện nay, binh Nhựt còn đóng ở Phụng-thiên, ở Trường-xuân và ở Cát-lâm, là ba nơi trọng yếu ở Mãn-châu; nói rằng lúc nào điều-đinh xong, không có sự gì nguy-hiểm cho tài-sân táng-mang của dân họ ở đó nữa, thì họ mới chịu rút binh. Biết bao giờ cho tới ngày đó?



Biết họ hoành-hành như vậy, mà Tàu không dám chống lại, là tự biết sức mình yếu. Bởi vậy mấy hôm đầu, Trương-học-Lương đã ra lệnh cho tướng-sĩ của mình đừng bắn trả lại binh Nhựt. Tàu chỉ có ý trông vào hội Vạn-quốc xử giùm mà thôi.

Nhưng xem ra hội Vạn-quốc cũng không có sức truyền-báo được cậu Nhựt nghe. Từ bữa 19 Septembre tới nay, hội Vạn-quốc

nhóm tư nhóm công đã nhiều lần, mà không kiếm được phương-pháp giải-quyết. Hội đánh dây thép qua khuyên họ rút binh, họ không nghe. Hội muốn cử ban ủy-viên điều-tra để qua tận Mãn-châu tra xét, họ cũng không chịu. Họ nói vụ này tại người Tàu trái điều-ước, thì họ phải binh-vực quyền lợi của họ đấy thôi, không mắc mớ gì tới Vạn-quốc mà phải nhúng tay vào đó. Ý họ chỉ muốn thương-thuyết riêng với người Tàu mà thôi, bề nào Tàu cũng phải chịu. Tàu biết vậy cho nên chỉ chờ đợi Vạn-quốc can-thiệp, chớ không muốn thương-thuyết-riêng với Nhựt. Thành ra việc điều-đinh, việc thương-thuyết, hãy còn lồi thoi chưa biết ra sao, mà binh Nhựt cũng còn tung-hoành ở đó.

Có bữa Tường-giới-Thạch đã nói rằng: «Nếu như hội Vạn-quốc và các nước ký cái hòa-ước Kellog không làm sao cho công-lý được thẳng, thì nước Tàu phải khai chiến với Nhựt-bổn một phen.» Xem đó đủ biết Tàu trông mong ở hội Vạn-quốc lắm.

Dư-luận thế-giới đối với việc này, đều thông-trách cái cử-chi ngang ngược của người Nhựt. Thử như là Huê-ký và Nga là hăm-he hơn hết. Mấy bữa đầu tưởng là Nga đánh nhau với Nhựt rồi chớ, đến đổi Nga đã cho binh qua Mãn-châu. Nhưng sau thấy sao êm ru, người ta nghĩ là Nga có mặt-kế âm-mưu với Nhựt sao đó.

để chia đất cát nguồn lợi ở Mãn-châu với nhau, nên chỉ trước Nga muốn làm dữ, sau lại êm đi.

Nhứt làm như vậy, làm cho nhơn-dân Tàu tức tối đến xé gan mửa máu ra làn, nhưng đánh lại thì không đủ sức, chỉ có một cách là « tầy chay người Nhứt » mà thôi. Ở Nam-kinh, ở Thượng-hải, ở Quảng-dông, đâu đâu cũng có phong-trào « bài Nhứt » nổi lên lung-tung. Thương thay cho nước Tàu, phân - kháng bằng nước miếng vậy thôi, đâu có hiệu-lực gì cho bằng giọt máu. Chưa biết Tàu có dám đổ máu ra với Nhứt không?

Mới rồi, Tướng-giới-Thạch đã chịu từ chức rồi, nhường ngôi chánh-phủ chủ-tịch lại cho Hồ-hán-Dân. Hai chánh-phủ Nam-kinh và Quảng-dông sẽ đồng tâm hiệp lực với nhau để lập ra Chánh-phủ Hiệp-nhứt. Tướng làm cái cử-chỉ đó là muốn bày tỏ ra rằng tuy việc riêng, anh em trong nhà gây gỗ đánh nhau, chớ đến khi có việc nước thù chung, thì cũng biết nhường nhịn nhau để cùng nhau chống với ngoại-quốc xâm-lãng và lo rửa đều nhục nhã cho nước vậy.

Thời-cuộc nước Tàu, khi tôi viết bài này, thì mới tới đó, chưa biết việc Mãn-châu rồi nữa ra sao, chưa biết Quảng - đông và Nam-kinh định lập Chánh - phủ Hiệp-nhứt ra sao, cũng chưa biết người Tàu đối phó với cái nhục chung cả nước kia ra sao, cũng chưa biết vụ Mãn-châu rồi có thể gây ra cuộc tranh chiến gì lớn nữa không? Ấy là những câu chuyện sẽ nói trong kỳ tới.

V. A.

XÁ GIAO CẬN TÍN

TIN BUỒN

Chúng tôi rất lấy làm đau đớn mà hay tin chẳng lành rằng bà Huyện Lê-thành-Tào ở Baria, là linh-tử của ông Lê-thành-Tường, Thợ-kỹ văn-phòng quan Khâm-sứ Trung-kỳ, mới từ-trần vì nạn xe-hơi hồi 8 giờ sớm mai ngày 21 Septembre này.

Đồng-bào ta — nhứt là những người ở Baria — chắc ai cũng biết bà Huyện Lê là một trang hiền-đức có tiếng, đáng treo gương cho hàng phụ-nữ, bởi vậy khi hay được tin chẳng lành đưa tới, ai ai cũng đều rung rớt thương tiếc không biết chừng nào.

Bản-báo đồng nhân xin kính lời phân ưu cùng ông Lê-thành-Tường và tang quyến, và cầu chúc hương hồn bà được tiêu diêu nơi cõi thọ.

P. N. T. V.

CÁO BẠCH

Bệnh ho rất nhiều, mà rất khó trị, thuốc ho cũng rất nhiều, mà cũng ít có phương được thần-hiệu: vì những phương thuốc thần-hiệu, đại-đề là phương gia-truyền kinh-nhiệm, mà tục của ta, phương hay thì lại giấu biệt không truyền, thuốc hay thì lại làm ít cho quý: ấy là vì đã không rõ lẽ bác ái, mà lại ham đều tư-lợi vậy.

Nay Tê có một phương thuốc ho gia-truyền kinh-nghiệm, bấy lâu đã làm ra, để mà dùng trong nhà và trong thân-tộc, thuốc này không haa, không nhiệt, vị khí ôn-hòa, bắt cầu giá trẻ, dân ông, dân bà, mới ho, ho-gió, ho-lâu, ho-lao, ho ra máu, ho có đờm, ho không đờm, cũng là ho thai-tiền, ho sản-hậu, đều thấy giảm bớt liền trong vài ngày sau khi dùng thuốc này. Thiết-chẳng dám khoe rằng: Thuốc ho này là một thứ thuốc « độc-nhứt vô-nhi » gì, mà phòng-phô-trương vu-hoặc, đặt đờm lợi cầu-danh, bởi những thân-bằng cổ-hữu, ai mà đã có dùng thuốc này rồi, biết sức nó trị được nhiều bệnh hiểm-ngheo, thì đều khuyên Tê làm cho nhiều, bán cho rộng, ngõ hầu cứu-giúp người đồng-ban, khỏi lụy mình về bệnh ho; nên Tê mới gia-tâm mà nghiên-cứu, bảo chế thiết-tính-ba; luyện-thành một thứ thuốc tên là: Thiên-Thành Chi-Khái-Hoàn, hiệu Bào-Tiên, có thứ tròn (Pilule) có thứ dẹp (Comprimé) thứ tròn để trần, thứ dẹp đựng hộp.

Mỗi hoàn giá 0\$05 Hộp nhỏ 5 miếng 0\$80

Hộp lớn 10 miếng 0\$50

NGUYỄN-VĂN-CHẤN

39-41 Louis Cudenet 39-41 Gocong

Đại-lý có giá riêng Huê-hồng

Ở xa mua contre remboursement, ở gần mua
mẫu nơi đại-lý:

Salgon — Maison Nguyễn-văn-Trần, 96 Bd. Bonnard
Cholon — Công-Thành Nguyễn-văn-Cam, 300 rue
des Marins.

Thủ-thừa — Trần-vân-Thêm, Instituteur.
Căn-thờ — Etablissements Trần-đất-Nghĩa.

Hữu ích cho các Cô, các Bà

Bởi thấy các Cô, các Bà từng coi bộ truyện Tây-Du mà ngỡ rằng thiết, nên M. Đoàn-Trung-Côn, 18 đường Filippini, Salgon; mới vừa xuất-bán cuốn « Văn-minh nhà Phật, thầy Huyền-Trang đi thỉnh kinh » là để đánh đố sách dị-đoan kia và giúp ích về đường Văn-chương và Sử-học.

Chuyện thật, soạn theo lý-luận, nhưng cũng có chỗ bí-mật như tiểu-thuyết, tình-tử như văn-thi, lại có cho cũng oanh-liệt hùng hồn.

Các cô các bà hãy mua mà xem, đến tại chỗ thì 1\$00, mandat và có thì 1\$00, contre remboursement thì 1\$30.

HÃY HÚT THUỐC JOB

TIN TỨC TRONG NƯỚC

◎ Nay mai có thể đi máy bay từ đây qua Pháp tốn lời 2.000\$.

Bộ Hàn-không bên Pháp đã cho phép hàng Air Orient mở một con đường đưa hành-khách bằng máy bay qua lại Saigon, Marseille. Giá tiền từ Saigon qua Marseille là 20.375 quan, kể cả tiền an-tiền trợ ở giốc đường vào đó nữa, là vì máy bay tới 15 chặng mới tới. Hành-khách đi lấy giấy khứ hồi thì được trừ 10-1. Con nít dưới 3 tuổi khỏi tiền; trong 7 tuổi trả một nửa; 7 tuổi trở lên thì nguyên giá. Mỗi hành-khách được đem theo 15 kilos hành-trang khỏi trả tiền cước.

Có một điều chắc chắn, là người nào đi máy bay, thì lẽ tự-nhiên là được bảo-kê sanh-mạng 125.000 quan.

◎ Kết-quả các trận đá banh trong lúc hội Trung-hoa đến Saigon.

Ngày 22 Septembre, hội Trung-hoa là một hội đá banh có tiếng của nước Tàu, nhơn đi tranh đấu bên Tỉnh-châu (Singapour) về, có ghé lại Saigon, đá với các hội banh tron của Thê-thảo Tổng-cuộc Annam bốn trận, kết quả như sau này:

Chiều 22-9-31 đá với hội Victoria, hội Trung-hoa thắng 4 bàn trọn.

Chiều 23-9-31 đá với hội Thủ-dầu-một, hội Trung-hoa thắng 2 bàn trọn.

Chiều 24-9-31 đá với hội Commerce, hội Trung-hoa thắng 1 thua 1 (huê).

Chiều 25-9-31 đá với Sélection (hội Tuyển) hội Trung-hoa thắng 3 bàn trọn.

Nghe như tất cả mấy trận thầu tiền vô cửa được chừng 4.000\$00.

◎ Hai mươi vị xã-trưởng ở Thanh-hóa mới bị bắt một lượt về tội hà-lạm của dân.

Mới rồi dân sự ở phủ Hoàng-hoa, tỉnh Thanh-hóa (Trung-kỳ) có hiệp nhau lại dựng đơn kiện mấy vị xã-trưởng về tội hà-lạm của dân nhiều lắm. Quan trên liền mở cuộc điều-tra, thấy quả có 20 vị xã-trưởng phạm tội ấy, nên bắt giam liền, để chờ Tòa tra xét. Chắc nay mai Tòa xét hỏi minh bạch sẽ rằng phạt một cách nặng nề để làm gương cho làng tổng khác.

◎ Ở Vinh, hết nắng bảy giờ tới lụt.

Cuối tháng trước, ở phía bắc Trung-kỳ — nhứt là ở Vinh — có lụt. Đường Thiên-lý bị nước ngập nhiều chỗ, đường địa hạt số 31 thuộc về tỉnh Nghệ-an cũng bị nước xối lờ chỗ cây thề 12+600 nữa.

Lụt là vì mưa nhiều quá, có lẽ mùa tháng 10

này, lụt mà hư hết. Thế là đồng-bào ngoài ấy hết nắng tới lụt, sang năm còn đời nữa.

◎ Tên Chà-và ăn cắp thuế chợ Cầu-kho đã bị án một năm tù treo.

Vu tên Chà-và Viney là người coi gop tiền chợ Cầu-kho, lượm những biên-lai của ban hàng bỏ mà bán lại lần thứ nhì, kể chuyện đổ bẻ ra cầu ta bị bắt, trước kia hồn-bào đã có thuật rồi chắc đọc-giã hãy còn nhớ.

Bữa 24 Septembre mới rồi, tòa Tiểu-hình Saigon có đem vụ ấy ra xử. Cứ theo lời 6 người chứng thì quả Viney có phạm tội ăn xơi bớt thuế chợ Cầu-kho thiệt, nên Tòa kêu án Viney một năm tù treo và phải bồi thường cho tiền cáo (là Thành-phố) một đồng bạc thiệt-hại.

□ Lúc này đồng-bào ta ở tỉnh Nghệ-an nguy lắm.

Gần hai năm nay, nhơn-dân ở tỉnh Nghệ-an thật gặp gần đủ các điều tai nan khổ khổ. Lốp chánh-phủ, lốp các nhà hảo tâm cứu giúp đã nhiều, nhưng hình như lửa xe nước gạo, chẳng thấm tháp vào đâu là đâu cả.

Tháng trước, trời mưa xối xả, ngập lụt khắp nơi, giờ lại thêm gió trên Léo thổi động xuống, làm cho mùa lúa tháng mười hập không còn một hột!

Than ôi! Mùa lúa tháng năm, đáng lý phải thu vào 20.000 tấn, thế mà chỉ gop được có 10.000 tấn thôi, đến như mùa lúa tháng mười thì không còn chi mà kể.

Cà-phe và trà cũng bị nắng mà hư hết, chỉ còn có bắp và khoai, tuy không bị nổi với mọi năm, song cũng còn khá.

Rượu năm nay bán cũng không chạy, cùng một thời-gian với năm ngoài, năm nay bán ít hơn đến 130.000 lít. Trái lại, muối lại lên đến 160 tấn, bày tỏ cho ta biết rằng anh em Nghệ-an hồi này chỉ sống bằng cơm với muối hột và muối bột!

◎ Ở Bình-thuận cũng mới bắt được 30 đảng-viên Cộng-sản.

Tháng trước quan Lãnh-binh ở Bình-thuận (Trung-kỳ) dắt một lớp 10 người lính đến tại làng Tam-tân, huyện Hàm-tân, bắt được 30 đảng-viên Cộng-sản giải về giam tại khám Bình-thuận.

Sau khi quan đem ra tra tấn, mấy người đều thú nhận có theo Cộng-sản và khai rằng chính Ngô-Tổn, làm giáo-sư dạy tại trường Tam-tân, đã từ trần tại nhà-thương Phan-thiết ngày mùng 8

tháng 5 Annam vừa rồi, là người làm đầu tổ chức ra chỉ bộ Công-sân này vậy.

● Một tay sát-nhơn ghê gớm đã chui vào lưới pháp-luật.

Mới rồi sở mật-thăm ở Hà-tĩnh có bắt được một tay sát-nhơn rất lợi hại, tên là Phan-Thủy tức Viên và con dao của va dùng mà giết người nữa.

Khi đem đến trước mặt quan, Thủy khai rằng chính mình đã gây ra những án mạng sau này :

Bữa mồng 2 tháng 7, vào lối nửa đêm, dắt một bọn đông người xông vào nhà giết chết viên phó Tổng-đoàn Đinh-Trị ở làng Tã-ao

Qua 11 giờ khuya đêm mồng 4 tháng 7, xông vào nhà giết chết Hương-mục Phan-Văn, ở làng Phan-xá.

Cũng đêm ấy, vào lối 8 giờ, giết chết Định-Trưởng là người ở làng Đông-hội.

Qua sáng ngày mùng 5, vào lối 8 giờ, bắt trời một người lối 40 tuổi, lột hết áo quần rồi đâm chết, bỏ nằm ở tại Đông-chê, làng Tiên-diên nữa.

Một mình Phan-Thủy đã gây ra bao nhiêu thảm kịch ấy, nay bị bắt, ai ai cũng mừng.

● Đến ngày 19 Octobre này tòa Đại-hình sẽ nhóm xử ba vụ án lớn.

Có tin cho hay rằng đến ngày 19 Octobre tới đây tòa Đại-hình sẽ nhóm xử ba vụ sau này :

1- Vụ ông Nguyễn-phú-Xuân, phó Tham-biện Vĩnhlong bị cáo là đánh chết một tên bồi của ông.

2- Vụ ông Đốc-phủ-sứ Lê-quang-Nhật xài tham tiền công-nho của làng ở Mytho.

3- Vụ công-tử Marcel Lân là con trai ông Barthélemy Cẩn cầm súng bắn cha và anh ở Bentre.

● Những người trúng số Qui-hòa.

Sau khi số Qui-hòa xổ chừng vài bữa, có tin cho hay rằng số độc-đắc 10.000 \$ về tay M. Pezet, giúp việc hãng dầu lửa (Compagnie Asiatique des Pétroles) ở Saigon trúng.

M. Pezet chỉ mua có 1 số để thử thời vận chơi thể mà trúng ngay độc-đắc, thật là phước lớn quá.

Hai số kế đó, mỗi số trúng 2.000 p. nghe nói một số về tay một thầy kỹ-lục ở Dalat, và một số về phần một người bồi ở Baria.

Còn mấy số 500 p. thì về MM. Al. Loesch ở Tân-dinh, Võ-văn-Thủy ở Giadinh, Từ-minh-Chánh, Cai-tổng Binh-phủ ở Thủ-dầu-một, Marcel ở Dalat, và Nguyễn-văn-Nhiều ở Binh-xuân, Giadinh.

● Buổi nhóm chót của Nhơn-dân Đại-biểu Bắc-kỳ.

Ngày 21 Septembre, Nhơn-dân Đại-biểu Bắc-kỳ có nhóm buổi chót, để cho các ông Dân-biểu nạp những điều thỉnh-cầu (vœux) của mình. Trong

những điều thỉnh-cầu của Nghị-viên ta, có 2 điều này là hệ trọng hơn hết :

1- Xin quan Thống-sứ Bắc-kỳ bãi « Độc-quyền rượu Fontaine ».

2- Xin cho Annam hề dùng tuổi thì cũng phải đi lính như người Pháp.

□ Đánh cờ bạc trên mặt sông bị chết chìm.

Ở ngoài Bắc, cũng như trong Nam, thiên-hạ thật say mê cờ bạc quá lắm. Lâu nay các tay cờ bạc mở sông ra chơi ở trong thành-phố, bị sở mật-thăm xét bắt riết quá, không thể ở yên một chỗ nào được, nên họ mới mượn đó mượn ghe, thả linh binh trên mặt sông mà chơi cho kín đáo.

Không dè mới rồi có hơn 20 người xuống ghe thả trên sông Nhĩ-hà mà cờ bạc, ông có Arnaud biết tin liền dắt lính tới bắt nữa. Trong lúc lộn xộn ấy có ba người sợ quá, nhè nhẩy đại xuống sông, đến khi linh vớt lên được thì giấy lâu có 2 người tỉnh lại, còn một ông già 60 tuổi, bị nước chảy mạnh, trôi mất, chưa kiếm thấy được.

Cờ bạc thiệt hại như vậy, không biết sao người ta cũng cứ đeo đuổi theo nó hoài.

● Một viên quan ba ở Hanói ăn cắp đến 420.000 quan tiền công.

Quan ba Wattain, có vợ và ba người con (1 trai 20 tuổi và 2 gái 17 và 15 tuổi) làm việc coi giữ sổ sách lương tiền quân lính ở Hanói. Mấy năm nay có lẽ ông rút rĩa tiền kết ấy mỗi khi một ít nên ăn xài một cách sang trọng lắm.

Bữa 17 Septembre, ông xuống Haiphong đưa người con trai, đặng tàu Cap Padaran về tây, đến khi trở lại Hanói, ông liền cáo bệnh, xin vô nhà thương mà nằm.

Quan trên liền bỏ viên quan hai Julien vào làm việc thế cho ông. Bấy giờ ông Julien xem xét sổ sách, thấy thiếu hết một số bạc 420.000 quan (bốn muôn hai ngàn đồng bạc ta) liền báo tin ấy cho quan trên biết.

Quan trên liền trình cho Tòa hay việc ấy, Tòa nhứt diện cho lính canh gác nhà thương, chỗ ông Wattain nằm, đợi ông mạnh sẽ bắt giam vào ngục, nhứt diện đánh dây-thếp theo tàu Cap Padaran, đặng bắt con ông Wattain đem trở lại Hanói cho Tòa tra hỏi, vì người ta nghi ông Wattain có đưa một số tiền lớn cho cậu ấy đem về tây, chớ không khỏi.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Có ba Mạnh to com nước dưới bếp lẩn-xẩn, đến xế mới dọn một mâm com bung lên đãi mẹ chồng. Bà Kế-hiền ăn com rồi mới từ giả sui-gia mà về. Có ba Mạnh đưa bà ra xe. Lúc sửa soạn bước lên xe, bà nói với đầu rằng : « Chồng con nó ngộ nghịch lắm, nhưng mà má khuyên con đừng có phiền. Má sợ e nó tâm bậy rồi, nên nó không dám léo qua bên này nữa. Như nó không qua, thì vài bữa con về bên má thăm má, nghe hôn con. »

Có ba Mạnh cúi đầu, mà có tra nước mắt. Bà Kế-hiền lên xe rồi ngựa rút chạy, lục-lục khua lờn-rờn.....

Cậu tư Thượng-Tứ trong lưng có bạc ngàn, mà biểu cậu ở nhà sao được. Đã vậy mà trên Mỹ-tho có có hai Hàu, thì cậu có vui gì mà trở qua chợ Ông-Văn.

Cậu mượn thàng một cái phòng thượng hạng tại Tam-hòa Khách-lầu, rồi cậu ăn đêm nằm dẽ tại đó. Thầy thông Hàng hễ tới giờ thì đi làm việc, còn mần giờ hầu thì về ở đó với cậu, bày rượu trà, kêu mèo chó, ăn no rồi hút, hút đã rồi cười, làm cho cậu Thượng-Tứ mê-mẩn mê-mẩn, quên nhà, quên vợ, quên mẹ, quên luôn tới việc tương-lai, cậu cứ cố vui chơi, cậu không sợ mẹ buồn, không sợ hư thân, không sợ chơi riết rồi phải tiêu điều sự nghiệp.

Có một bữa thầy thông Hàng nói với cậu rằng : « Hồi trưa có có hai Hàu xuống thăm vợ tôi. Tôi pha-lung rồi tôi nói đại với cô rằng cậu muốn có lắm. Tôi tưởng cô giận, té ra cô cười, cô mắng tôi là đồ quỉ, mà coi bộ cô vui lắm. Tôi chắc cô chịu rồi. Để thông-thắng tôi đi. »

Thượng-Tứ nghe như vậy thì hân hoan, nên nói rằng :

— Hì-vọng của tôi bây giờ thì chỉ có bao nhiêu

HÃY HÚT THUỐC JOB

đó mà thôi. Nếu tôi được gần có hai Hàu, dầu hết nhà, tôi cũng mát ruột. Tôi nói thiệt với thầy, tôi tương-tư có hai, nếu thầy làm mai không được, chắc tôi phải chết.

— Được mà. Sao lại không được, song phải chậm chậm đặng tôi tính chớ. Này, cậu tư, tôi tính như vậy, cậu nghĩ thử coi có được hay không. Để mai tôi biểu ở nhà tôi lên thăm có hai Hàu, rồi kiếm thế mới có xuống nhà chơi nữa. Ở nhà tôi nó hện giờ trước, rồi nó cho cậu hay, đặng cậu vô cho hai đảng gặp nhau.

— Ờ, được a. Cha chà, mà tôi gặp cô rồi tôi nói làm sao ?

— Thì cậu chọc ghẹo, làm sao cậu làm, chớ tôi biết đâu.

— Không quen chọc gái, nên không biết nói làm sao đây chớ.

— Khó gì thử chọc gái. Ta gặp ta kiếm chuyện này chuyện kia ta hỏi, nói hay nói ba nó ra chuyện lần lần rồi ta xốc tới. Cái đó có sách vở gì, nên biết mà dạy trước cậu cho được.

— Tôi muốn thầy làm mai thầy nói giùm trước, rồi tôi gặp cho dẽ.

— Hai đảng phải gặp mặt nhau một lần, rồi sau tôi nói ra nói vô mới được chớ.

— Ờ, thôi, được. Thầy mượn có thông đi mời đi. Hẹn chắc giờ nào có xuống rồi tôi sẽ vô.

Chiều bữa sau, thầy thông Hàng cho Thượng-Tứ hay rằng có hai Hàu hẹn 7 giờ sớm mai có sẽ xuống đặng hiệp với vợ thầy mà đi mua mùng mơn cườn về thêu một giấy. Thượng-Tứ lấy làm mừng, đêm đó cậu ngủ sớm, không thèm chơi bài chi hết. Sáng ngày cậu uống cà-phê lột lòng rồi cậu chải đầu, bận áo sơ-mi lụa, thay bộ đồ tút-so mới, mang giày da màu mận-rồng. Cậu bước lại đứng ngay tá kiến mà nhăm. Cậu thấy có gần nơ đen coi không được đẹp, cậu mới gỡ bỏ rồi lấy một cái rế-gạch rần mà thắt. Cậu dòm chừng cái đồng hồ vàng đeo nơi cườn tay, cậu thấy đã 8 giờ rưỡi rồi, cậu mới ra xe cầm bánh mà lên nhà thầy thông Hàng.

Cậu nghi có hai Hàu đã xuống rồi, nên lúc bước

vô cửa trong bụng cậu hồi hộp lắm. Cô thông Hàng bước vô chào cậu, cô và cười và nói rằng :
« Cậu vô sớm dữ? »

Cậu cũng cười mà đáp rằng :

— Vậy mà tôi tưởng trễ nữa chớ.

— Cô hai hẹn 9 giờ cổ xuống. Bây giờ mới 8 giờ rưỡi. Ở nhà tôi có nói một lát dây rồi cũng chạy về một chút.

— Thầy thông có nói về hay sao?

Thưa, có. Nè, cô hai lần hân-hối lắm, chớ không phải như gái tầm thường vậy đâu. Cậu muốn nói chơi với cô, cậu phải lựa lời mà nói, chớ đừng có nói lời-thời cổ khinh khi.

Thượng-Tử đã hồi-hộp rồi, mà cậu nghe cô thông hăm dọa như vậy, thì cậu lại càng bối-rối hơn nữa. Cậu ngồi trong nhà mà cậu nghe tiếng ai nói, hoặc thấy bóng ai đi ngoài đường, cậu cũng day mặt mà ngó chừng. Cậu lo tính trong trí coi lát nữa cô hai lần xuống tới, cậu phải chơc ghẹo làm sao cho khỏi quê mùa. Cậu ngồi cậu lo, mà hai đứa con của thầy thông Hàng, một đứa 8 tuổi, một đứa 5 tuổi, chạy giỡn ngã ghế đang bàn, làm cho cậu rối trí, nên cậu giận lung lắm, nếu chúng nó là con cháu của cậu, chắc cậu xách tai đất đem bỏ dưới nhà sau liền.

Trong lúc cậu đương cực lòng với hai đứa nhỏ ấy, cô hai lần ngừng xe kéo ngoài cửa cậu không hay. Bữa ấy có các-có mặc áo hàng Thượng-hải màu da trời, bông bình bác, bàn quần cầm nhung trắng may lưng màu dợt chuối, đầu đội khăn màu trứng gà, chơn mang giày cườm thêu nhung đỏ, cổ đeo một sợi dây chuyền nhỏ mà mẽ-day-dòng nhân hột xoàn lớn, bàn tay trái đeo một bộ cà-rà, cườm tay mặt đeo một chiếc vòng nhân hột xoàn, một tay xách bóp, một tay cầm khăn mu-sa,

bước xuống xe rồi xam-xam đi vô nhà.

Thượng-Tử mắc với dờ cái ghế của sắp nhỏ làm ngã nữa, bởi vậy lời chừng cô hai lần vô tận cửa cậu mới ngó thấy. Cậu lật-dật xuống cái ghế mà đứng dậy, làm cho cái ghế ngã trúng chơn đứa nhỏ 5 tuổi, nó ré khóc om-sòm. Cậu không thêm kể đứa nhỏ, cậu cúi đầu chào cô mà miệng chum-chim cười. Cô huôn dài cuối đầu đáp lễ, mà cặp mắt cô nhìn cậu rất nghiêm chỉnh, làm cho cậu không dám dờm đương, phải day mặt chỗ khác.

Cô thông Hàng ở đằng sau chạy ra, chào sơ cô hai, rồi xớt hông đứa con nhỏ mà giao cho con ở hông đi, rồi và biểu thằng con lớn đi ra ngoài trước chơi. Cô thông mời cô hai ngồi bên ván. Thượng-Tử đợi khách ngồi rồi, cậu mới kéo ghế mà ngồi dựa cái bàn.

Cô thông hỏi cô hai lần rằng :

— Cô biết cậu tư đây hay không?

— Thưa, biết. Thầy đây hôm trước có đi với thầy thông lên nhà nói chuyện với ba em.

Người ta nhắc chuyện như vậy, lẽ thì mình hổ thẹn lắm mới phải. Nhưng vì Thượng-Tử không hiểu sự người ta biết mình là tại mình đến nhà vay bạc đó là sự xấu, cậu nghe người ta nói biết thì cậu hân hoan, nên cười mà nói rằng :

— Cô nhớ tôi, thiệt tôi cảm tình cô lắm.

— Thầy mới lên nhà mấy bữa rày, có lâu-lắc gì đâu mà quên.

— Mới gặp nhau mà cô nhớ như vậy, cái tình mới là nặng chớ.

(Còn nữa)

HÃY HÚT THUỐC JOB

PÉTROLE HAHN

Là thứ dầu xức đầu rất tốt đã khỏi rụng tóc lại sạch cả gàu nữa.

Nó lại làm cho tóc mềm mại, bóng láng, mùi nó thơm tho dễ chịu, khi gờ đầu cũng dễ dàng.

Các vị lương-y đã khuyên người ta nên xức thứ dầu này. CÓ BÁN KHẮP MỌI NƠI



Tác-giả : B. Đ.

XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT

Cậu Tám Lọ

(Tiếp theo)

Kiều-Tiên cùng mấy cô kéo nhau đi, nhưng chỉ có Kiều-Nga còn đứng lại. Kiều-Nga già tèm mấy miếng trâu. Cô thấy Nhựt-Kỳ thì cô còn có hi-vọng biết tin tức Thành-Trai, vì cô đã nghe nói rằng Nhựt-Kỳ, Trường-Khánh, Minh-Châu đều đi với Thành-Trai. Cô liệu chắc bác cô sẽ hỏi Nhựt-Kỳ... Thật thế! Sở liệu của cô không làm! Ông Phủ thấy Nhựt-Kỳ đứng lâu mờ-mờ, thì kêu lại mà hỏi : « Cháu, vậy chớ sao hôm nay Thành-Trai chưa về? »

Nhựt-Kỳ thưa rằng : « Đáng lẽ hôm nay cùng về một lượt với nhau, nhưng còn có chút việc, nên bảo cháu về trước lo dọn dẹp giùm. Thế nào nội ngày nay cũng về đến, vì Thành-Trai chẳng bao giờ sai lời hẹn. »

Bà Phán mừng quá, nói vui vẻ rằng : « Vậy mà tôi tưởng cháu nó không về chung vui với em nó chớ. Tôi mong cho có mặt nó quá, có nó mới vui. Sao anh chị không cho tôi hay trước? »

Bà Phủ cười rồi nói rằng : « Tôi cũng muốn cho thêm hay trước, nhưng ông già nó không cho. Khi đi nó có dặn, nó nói rằng hễ đến đám cưới thì nó sẽ về trước một bữa, nhưng hễ xong rồi thì nó lại đi nữa. »

Kiều-Nga nghe bấy nhiêu lời, nửa mừng nửa lo. Tin Thành-Trai về làm cho cô nhẹ nhàn, mặt mày cô lúc này đầy cả vẻ trông mong, hơn hờ. Nghe nói Thành-Trai lại đi nữa, thì cô xốn xang khó chịu. Tuy thế mà cô vẫn ước mơ gặp mặt Thành-Trai để nhìn, để ngó, để nghe, để hỏi...

Cô đi tước vào trong, thấy mấy chị em ngồi quanh nhau nói cười vui vẻ, cô cũng xen vào. Cô tư Xuân hỏi : « Cô Kiều-Nga được tin gì đó mà coi bộ hơn hờ lắm vậy? Chắc là cô mới nghe chuyện gì có lý thú, nên mới toan vào cho chúng tôi hay đây phải chăng? »

Lệ-Tuyết nói : « Tin gì thì cũng là tin mừng của cô giáo cả. Em còn nhớ mấy năm xưa cô giáo

của em có nói với em rằng cô đau đơn, cô còn phải gian-truân nhiều, không biết có ngày nào cô được vui về chăng! Tôi nghiệp quá, em nghe nói vậy em buồn đến nỗi chảy nước mắt. Cô lại nói rằng em chính là một sự dăm-ấm của cô, và một sự giải khuây cho cô nữa. Lúc nào cô được vui về lại thì ngày ấy em mới rõ tâm-sự của cô được. Vậy mà lúc này em vui quá, em chẳng biết cô có vui không? »

Cầm-Nhung, Cầm-Lệ đều cười. Kiều-Tiên kéo tay Lệ-Tuyết mà nói rằng : « Cũng có cái ngày buồn bực ấy nên em mới thấy cái ngày vui về này. Lúc nào chị cũng tưởng đến em luôn, chị biết rằng em thương chị lắm. Tâm-sự của chị em đã rõ rồi, mà tất cả ai đây cũng đều rõ hết, chị không cần nói đến làm gì nữa. Chị chỉ muốn nói một chuyện này cho cô tư và mấy em nghe. Khi chị phải oan ức, chị phải mang tiếng nhục, chị hằng tưởng rằng không sao trở về nhà được. Dầu cho chị có tận tâm kiệt lực tìm kẻ gian-ác, cũng khó mà khám phá cho ra vụ bí-mật ấy. Chị chỉ mong gặp mặt Minh-Đường để tỏ bày tâm-sự rồi sẽ chết, chết cho yên thân. Muốn chết nhiều phen, nhưng chị lại suy nghĩ, cố đem cái chi kiên-nhẫn chống chọi với đời, cố làm sao rửa cho sạch tiếng nhục, vì thế, nên chị lại thay đổi. Chị muốn sống, sống mà báo thù, khi ấy chị thành ra một con người khác, một con người không có tâm lòng, một con người sắt đá, chỉ cốt tri tội những kẻ gian-ác. Chị ngờ rằng những kẻ thù đã sa vào tay chị thì không bao giờ thoát ra khỏi, chị tất phải làm cho chúng nó còn xác không hồn, chịu cả mọi sự hành-phạt. Muốn như vậy, nhưng cũng không được! Ngày mà em thân hành đến kêu gọi tấm lòng thương của chị, tức là ngày chị nhớ lại rằng một người con gái không thể độc ác đến thế được, bao giờ cũng còn có chút nhân-tâm... Ấy, đời là thế. Mấy em sau này nên phải e dè cho lắm. Soi vào gương chị mà giữ tấm lòng thanh-khiết, nhưt là phải biết tự-trọng. »

Liều-Chi nói : « Chúng em vẫn có ý ấy. Chúng em xin vâng lời chị. Tuy rằng chúng em không

HÃY HÚT THUỐC JOB

được hiểu rõ cuộc đời như chị, nhưng chúng em đã mục-kích lắm sự dở dang rồi. Tự-trọng là một cái đức tốt của người đàn-bà... À, chị Kiều-Nga! Coi bộ chị vui hơn mấy hôm nay, vậy chờ có chuyện gì là không?

Kiều-Nga ửng đỏ mặt, đáp rằng: « Em nói thế chờ về phần riêng chị, thì chị tưởng rằng từ ngày nào chị cũng không buồn gì hết. Nét mặt chị có lẽ cũng không thay đổi. Em muốn chị buồn về nỗi gì bây giờ! Chị Kiều-Tiên sắp được sung sướng hoàn toàn, mấy chị em đều đến đông đủ, trên dưới thuận hòa, trong ngoài êm ấm!... Có lúc chị không vui là vì chị mắc lo nghĩ chút gì đó thôi.»

Kiều-Tiên nói: « Em cứ giấu đầu hở đuôi mãi. Chẳng những một mình Liễu-Chi mà cả chị đây cũng đều thấy em thay đổi lắm nữa. Vừa mới hồi hôm đây em không muốn nói chuyện, không muốn ngồi với ai cả, em chỉ ngồi một mình dưới cửa sổ, con mắt em ngó chơi-vơi ngoài con đường xa, dường như trông đợi sự gì... Chị biết rằng em trong sạch, em bao giờ cũng là một người con gái xứng đáng, nhưng chị không hiểu vì sao chỉ có mấy phút đồng hồ mà em lại trở nên vui vẻ, những nét mặt lúc bấy giờ khác hẳn những nét mặt hồi nãy nhiều.»

Kiều-Nga mỉm cười mà rằng: « Có lẽ chị dạy đúng như sự suy nghĩ của Liễu-Chi đó. Em thất thường lắm, có khi tự nhiên mà em buồn, như mấy lần Liễu-Chi xét sắc diện em vậy. Có khi tự nhiên em lại vui, chính em cũng lấy làm then thứa mà không thể nói hường với chị được...»

Ngoài nhà lúc này quan-khách đã tới lui nhiều, kẻ đi mừng trường liên, người đi lễ pháo rước... Chuyện trò vui vẻ lạ lùng... Nhứt-Kỷ thay mặt cho Thành-Trai tiếp khách... Bên lề đường xe-hơi để tiếp lững nhau hơn mười mấy cái... Con ba Hoa vào kêu cô tư Xuân ra phụ với bà Minh tiếp những khách phụ-nữ...

Trong lúc ở nhà Kiều-Tiên thấy khách rộn ràng như thế, trong lúc chị em Kiều-Tiên chuyện trò đầm ấm như thế, Minh-Đường cũng vào ra chỉ bảo cho trẻ ở dọn dẹp, và tiếp đãi các người thân quyến, cùng các bậc quan viên... Chẳng hoặc chào người này, hỏi người kia, quăng cười cho bà này, đưa lời cho ghế nọ, chẳng có một nơi nào là không có chàng... Chàng và nói chuyện và thuật chuyện, lại vừa chỉ biểu... Con mắt chàng để vào tất cả mọi nơi... Ông cai thì ngồi giữa chuyện trò với hai ba ông huyện, phủ đồng niên, bà cai cũng thế, nhưng bất kỳ đâu, chàng cũng là cái trung-tâm-diềm cả. Ai cũng ngó vào chàng. Nét mặt chàng

vui, khoẻ miệng chàng cười... Chàng đang chỉ những tấm hình treo trên vách, thuật chuyện Hoa-Thành-Đồn ra binh mưu sự độc-lập, cho những người trong tiệc nghe, bỗng nhiên chàng thấy Ngọc-Liên cầm tay cô Huệ bước lần lần lên thềm gách... Lúc bấy giờ mặt cô Huệ xanh như tào lá, lóc bời sơ sài, mặc áo màu da trời, quần lãnh trắng, đi đôi giày nhung lục, đeo một sợi giây chuyền nhận hột xoàn và hai chiếc khâm... Tuy nét mặt hơi bình-tĩnh nhưng trông con người yếu lắm... Ngọc-Liên tuy vui vẻ, mặt tươi tắn như ngọc không tí vit, nhưng cũng có đáng cảm xúc nhiều... Hai cô đi thững thững, thững thững mà đến. Con mắt cô Huệ chăm vào chỗ Minh-Đường đứng. Lúc bấy giờ người trong tiệc, cả đàn ông đàn bà đều xây lại nhìn cả. Chàng liền kêu cô Lý mà nói rằng: « Em tiếp cô Huệ vào kéo anh xem chừng như cô yếu lắm. Em nói lại với cô Huệ, nếu trong mình có mệt thì chẳng nên đến làm gì.»

Cô Lý gật đầu bước ra rước cô Huệ. Ngọc-Liên mỉm cười nói nhỏ nhỏ rằng: « Chị Huệ yếu lắm, năm luôn hai ngày mới ngồi dậy được. Tôi khuyên năm ở nhà cho khoẻ mà chị không chịu, chị muốn đến dự đám cưới mà thôi. Chị đã nhứt định nên tôi không dám ép.»

Cô Lý nói: « Chị ép sao được, trong lúc còn yếu nếu không để tự ý cô thì tức là có điều không may liên. Thôi, đi thẳng qua phòng các cô nhỏ bên này đi.»

Bà cai đang ngồi, thấy tình hình cô Huệ như thế thì lật đật bước lại, biểu Ngọc-Liên đỡ qua phòng gần bên, rồi an ủi rằng: « Đã hiểu tình của cháu rồi, nhưng không thể làm sao được. Cháu đã nghĩ lại chính chắn, đi xin cháu nên gắng gượng làm vui rồi cũng sẽ có ngày vui bằng. Cháu phải biết rằng tốt cả nhà đi, ai nghe chuyện cháu cũng đều động lòng, cháu bao giờ cũng là cháu của dì, cháu không nên buồn lắm mà nhọc.»

Cô Lý xây lưng qua một bên, đứng nhìn ra ngoài. Cô Huệ thở ra nhỏ nhỏ, rồi thưa rằng: « Cháu hết buồn rồi. Cháu tuy trong mình yếu thật nhưng cũng không sao. Cháu còn chờ đến ngày mai rồi mới biết rõ cháu sẽ lành mạnh hay là sẽ đau-dớn. Ngày mai tức là ngày cháu sẽ tìm cách xử-trí lấy cháu đó. Hôm trước cháu đại dột, hôm nay cháu

HÃY HÚT THUỐC JOB

đã tỉnh lại rồi, xin đi cứ để cho cháu ngồi đây với Ngọc-Liên cũng đủ.»

Bà cai lui ra, cô Huệ nhìn từ phía, thấy cách chưng dọn rất khéo, thấy những người dự tiệc đều hơn hờ, thì cô nhắm mắt lại, có thở ra mãi. Ngọc-Liên kêu cô Lý mà rằng: « Dì vui lắm, sao hôm nay lại không nói chuyện? Nói chuyện với chị Huệ cho vui.»

Cô Lý kéo ghế ngồi bên cô Huệ, nhưng vẫn im lìm. Giây lâu cô Huệ hé mi con mắt ngó cô Lý rồi nói: « Tôi điên quá, nằm ở nhà khoẻ mà không chịu cứ muốn qua đây hoái. Ngồi đây lại nghe dường như trong mình thêm mệt.»

Cô Lý gật đầu nói thững thững rằng: « Thường thường chị em bạn gái ta thì vậy. Đã yếu ớt mà lại muốn làm mạnh bạo, nhưng ít khi lược qua sự cảm động được. Hễ không lược qua nỗi thì có nhiều khi sanh ra sự kỳ thôi. Tình cảnh của cô tôi đã hiểu thấu cả, tôi muốn đến tìm cô để nói chuyện nhưng tôi chần sợ cô yếu lắm, hễ nghe nói hay là nói nhiều cũng nguy. Đáng lẽ cô nên ở nhà tốt hơn, vì trong mình yếu mà đến chỗ đông người thì

bao giờ cũng có hai! Chị em mình là gái, nên lấy tình thật mà khuyên giải nhau mới qui.»

Cô Huệ toan nói, bỗng phía ngoài chọn rộn, ba cô đều lòng tai nghe. Một người hỏi Minh-Đường: « À, nhơn dịp này tôi xin hỏi thăm ông một điều, vậy chờ hai chiếc nhẫn ấy ông đã nhận ra chưa. Tôi thấy báo nói như thế không hiểu có chắc không! »

Minh-Đường đáp rằng: « Chính tôi thì tôi chẳng muốn tìm hai chiếc nhẫn ấy nữa vì hễ càng nói đến vụ ấy bao nhiêu, nhiều người càng bức rức bấy nhiêu. Hai chiếc nhẫn ấy cũng không đủ làm cho tôi phải quan tâm lắm, tôi biết rằng trong vụ ấy cũng có nhiều sự kỳ khôi nên tôi không gia công tìm kiếm làm gì. Người vợ tôi sắp cưới không phải là một người chưa từng thấy tiền bạc mà tham lam vật vạnh, huống gì cái phẩm giá đã bước cho người chẳng hề để ý đến những sự không xứng đáng. Tôi không muốn tìm nữa vì nếu may tìm ra rõ ràng thì lại xô thêm vài người nữa vào vực sâu khổ. Chỉ bằng liêu một món tiền ấy, liêu hai chiếc nhẫn ấy để làm một bài học cho những người đã phạm tội lỗi biết ăn năn.» (Còn nữa)

Chừng nào đứa trẻ đã lớn lên
mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA

NESTLE



HIỆU

Con Chim

là một thứ vật thực lành, bổ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chữ Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quý bà quý cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gởi không.



Trò chơi khoa-học Ong giầy biết kêu

Lấy một miếng giấy thiết dày (giấy carton) vẽ hình một con ong, bao lớn tùy ý, song phải cho giống, rồi lấy kéo cắt lấy con ong ấy ra (coi hình số 1).

Kiểm một khúc dây thun (thứ dây thun nhỏ như sợi gai, các tiệm Nhứt-bổn thường dùng mà cột hàng hóa) cột tròn cái mình con ong từ đầu chỉ dít (coi hình số 2) và phải cột chặt một chút, cho con ong nó cong cái mình



hơi hơi và cho sợi dây thun khỏi dưng vào mình con ong được (coi hình số 3).

Bây giờ các em mới lấy một đoạn chỉ, lổ ba bốn tấc, cột ở đầu con ong (coi hình số 2) rồi nắm cái đầu chỉ kia mà quây cho mạnh, hễ có gió là nghe con ong nó kêu vù vù liên. Các em quây nhẹ nó kêu nhỏ, quây mạnh nó kêu lớn, hay là muốn đổi tiếng con ong kêu ra dạng khác, các em chỉ rứt sợi dây thun lại cho chặt, hoặc nói ra là được.

Ở miệt nhà-quê lúc-lĩnh, người ta bày thả thừng thả ó, có gắng một cây cung có sợi dây trần ở

Máy bài khuyến nhi-động

I KHUYẾN HỌC

(Điều Nhãn-nhi-mỹ)

Các trò đi học để làm người,
Phải gắng sức đua bơi.

Câu văn câu luận,
Sách kinh sách sử,

Chẳng lúc nào ngơi,

Học có chuyên-cần học mới hay.

Mai mới chiêm khoa-khỏi:

Thầy học được tiếng.

Mẹ cha được tiếng,

Về-vang trên đời.

II KHUYẾN HIẾU

(Điều Thu-tiên-khắc)

Lời khuyên trẻ,

Sách ghi câu:

« Mọi nết người sanh, hiếu đứng đầu. »

Cù-lao nghĩa nặng,

Cúc-duc ơn sâu.

Nhọc-nhân bao kẻ xiết,

Báo-dáp phải làm sao?

Chẳng cùng biển rộng,

Vô tận trời cao.

Xưa: « Hai-mươi-bốn hiếu »
đường nào?

Đạo làm con phải lo âu.

V. G. B.

trước đầu con ó con thưng, để khi nó bay lên cao, gió thổi mạnh vào sợi dây trần kêu vo vo, nghe rất vui tai, và cũng mừng tượng như cách làm con ong biết kêu trên này.

Các em hãy làm thử chơi.

Điều-Pháp

Cũng nên biết qua Những gia-đình của loài chim

(Tiếp theo)

« Đứng tưởng lúc Cao-các mái mả bạn-biệt với bầy con đó, rồi chim trống muốn bay dọc bay ngang, hoang-dàng chi-địa mà được. Đầu sói, mình gầy, cánh cuồng, chơn cồng, chổng không đi đâu khác hơn là xăn bần một bên vợ con, ăn cực uống khổ với nhau non non tháng trời, con



cải đủ lông đủ cánh rồi, cả nhà mới dắt nhau mà bay đi rừng này qua rừng kia một lượt!

Chim Hít có. - Thứ chim này nhỏ con như chim se-sẻ, lông xám xám xanh xanh, không ai biết tên nó là con chim gì, chỉ nghe tiếng nó kêu « hít-có » rất ngọt ngào thâm thiết, mà những người ở đồng ở ruộng đặt tên cho nó là con chim Hít-có vậy.

Thứ chim này tưởng nên gọi là thứ chim « nhà-quê » vì không khi nào thấy nó lơ ra nơi thiên-thị. Nó ăn lúa gạo cũng như chim se-sẻ, nó ở vườn ruộng

cũng như chim ăn sâu, chim trao - trao, song ngày thường không biết nó đi đâu mất, mà hễ đến mùa lúa chín thì lại thấy nó lơ ra, và kêu « hít-có, hít-có » om sòm.

Có người nói con chim Hít-có nó không có đôi bạn, vợ chồng, như các thứ chim khác, vì không khi nào thấy nó đi ăn có bầy có cặp bao giờ. Lời nói ấy cũng có lý, song theo ý tôi tưởng nó cũng phải có đôi bạn vợ chồng, chớ nếu không thì sao nó không tuyệt nói tuyệt giống?

Ở nhà-quê có nhiều người biết và thuật chuyện con chim Hít-có nghe rất thú-vị và cảm-động. Họ nói thuở xưa, có một cặp chim ấy, một cô một cháu, hằng ngày dắt nhau đi ăn, rất hòa thuận thương yêu nhau lắm. Có một năm nọ thất mùa, tìm được một hột lúa gạo rất là gầy khô, nên hai cô cháu bữa đói bữa no, bay đầu này đầu kia đã gần một dò rồi cảnh.

Bữa kia tìm được một hột gạo, có một hột trọt trọt! Bây giờ ai được phần ăn hột gạo ấy? Làm ơn làm láo, cô nhường cho cháu, trẻ phải kính già, cháu nhường cho cô, hai cô cháu cứ nhường nhịn, cho nhau hoài, không còn nào dám đá động tới hột gạo cả. Sau rốt chim cô mới nói:

(Còn tiếp)

V. H.

Quý khách có đến CĂN-THƠ
xin ghé lại nhà ngủ

Trung-Chau Lu-Quan

(HÔTEL CENTRAL)

Là nhà ngủ to nhất, đẹp nhất, kim-thời nhất ở miền Hậu-giang.

Directeur: ĐỒ-VAN-Y

PHU NU TAN VAN

Ganh ghét là một tật xấu

Chiều thứ năm tuần rồi, hơn buổi nghỉ học, Nhơn 12 tuổi, là em của Nghĩa, 18 tuổi, mới hỏi anh của trò rằng:

— Em thường nghe thầy và mấy anh lớn trong trường hay nói rằng: « Ganh ghét là một tật xấu » có phải như vậy không anh?

Nghĩa, thuở nay thường hay cắt nghĩa điều này việc kia,

— như là tư-cách làm người

— cho em nghe, nay nghe Nhơn hỏi như vậy thì gật đầu rồi đáp:

— Thầy và bạn em nói như vậy là phải lắm. Ganh ghét là một tật xấu đáng khinh bỉ, mà kẻ nào có tật ấy, cả đời không làm nên thân và xong một việc gì. Chính anh đây, anh cũng ghét những đứa có tật ấy lắm.

— Làm sao mà gọi là ganh ghét, đầu anh cắt nghĩa cho em nghe coi?

— Ganh ghét nghĩa là khi mình thấy người ta làm nên một việc gì hơn mình, rồi được nhiều người khen ngợi, mình không khen như người ta, mình không bắt chước mà làm cho bằng, hoặc hơn việc của người ta đang làm đó, mà trái lại, lúc người ta đang làm, mình kiếm kế tìm mưu phá hại cho hư hỏng, rồi phá hai không nổi, người ta làm thành việc, mình lại kiếm lời chê bai băt bẻ việc của người ta làm, đi đến đâu cũng nói xấu cho người ta, ấy là tật ganh ghét đó.

— Đầu anh ví-du cho em nghe coi?

— Phải, để anh nói ví-du cho em nghe cho rõ. Ví-du như vào lớp học, em thấy trò Lê làm bài hay, học bài giỏi, lần nào đem vở cho thầy chấm, hoặc lên bảng trả bài thuộc lòng, cũng được bảy tám

« bon » luôn luôn, khiến cho thầy yêu mến, bạn bạn kính vì, em ghét trở lắm. Đáng lý em phải rân chăm chỉ mà học và làm bài cho bằng, hoặc hơn trò Lê, để được « bon » lớn và cũng được thầy yêu bạn mến như trò mới phải, nhưng không, em không làm như vậy, mà khi trò Lê học bài em kiếm chuyện hỏi han làm cho trò học không được, và đến khi trò Lê làm bài, em làm bộ vô ý dùng cho hư chữ trò, hoặc làm đổ mực cho lem luốc bài vở của trò nữa. Đó, tánh ganh ghét là như vậy đó, nên người ta cho là một tật xấu.

— Minh ganh ghét người ta rồi có hại chi mình chẳng?

— Hai lớn lắm chớ. Một là mắng ganh ghét người, cả đời mình không làm được một việc gì hơn ai, hai là mình thành ra đũa dở đũa bèn, ba là thiên-hạ đã biết mình có tật ấy, mình nói lời gì ra người ta cũng bịt tai không thèm nghe, mà người ta lại xa lánh mình ra hết.

— Cảm ơn anh. Nhờ anh cắt nghĩa, em đã hiểu rõ cái tật ganh ghét mà chưa, vậy để bữa nào rảnh em sẽ hỏi anh việc khác nữa.

C. N.

Cuộc đồ giải-trí

Hai với ba là một?

Các em đã có số II này, bây giờ thêm ba nữa, thế mà các em sẽ được có một.

Làm sao II với III lại thành ra một cho được?

Các em hãy lấy tấm xia rằng hay chun nhang mà tính thử, có lẽ sẽ giải ra bài toán quái-dị này.

Số báo sau chúng tôi sẽ giải nghĩa cho các em rõ.

CON HEO BẰNG SÀNH CỦA THẮNG BÊ

CỦA VIÊN-HOÀNH

(Tiếp theo)

— Châu lại ăn với bác cho vui chứ?

— Để tôi đi kiểm diều xi-gà ă mà! Chuyện này tôi cho bác hút, bác say coi nghe?

Lục trong học bản viết, thắng Bê lấy một diều xi-gà đem lại. Thấy hai Điện lấy diều xi-gà đốt hút, phả khói ngui-ngục, rồi ôm thắng Bê vào lòng mà hôn hít. Thắng Bê rờ rờ cảm thấy rồi nói:

— Bác hôn râu dăm đau quá nà!

Đồng hồ gõ 2 tiếng, thầy tư Hoành cũng chưa thấy về. Thấy hai Điện bên giã đồ say, nói cách như-như:

— Ôp! Say quá bộ! Bây giờ bác bắt đền thắng Bê phải công bác về nhà-ngủ, chứ bác đi không nổi nữa!

Thầy quơ tay đụng một cái ly nhào xuống đất nghe một cái ròn. Lóng tai nghe trong buồng có tiếng « ỳ ỳ »!... Thầy nói:

— Bây giờ thắng Bê phải công bác về chứ?

— Vậy chứ bác đi xe kéo không được sao? Ai mà công bác cho nôi?

— Đâu có tiền mà đi xe kéo?

— Thiet không có tiền phải không? Để tôi cho bác mượn nghe? Mà bác đừng nói với má tôi đê?

— Không nói!

Thắng Bê chạy vô buồng một chút rồi bung con heo bằng sành ra, lúc-lắc nghe tiếng su, bác các

kêu lạch cạch. Nó đưa cho thầy hai rồi nói:

— Bác cay rồi lấy một cắc đi?

— Làm sao cay được? Cay hề bụng con heo còn gì?

— Cái gì hề? Vậy chứ hôm qua mà tôi cay lấy hai cắc mua gạo đó sao?

Thầy hai Điện cúi xuống ôm nó mà hôn hai ba cái, rồi sê lên, móc bóp lấy một xấp giấy xanh thồn vào bụng con heo mà không cho thắng Bê thấy. Thầy trả con heo lại cho thắng Bê và nói:

— Nói chơi vậy chứ bác có tiền đây thiếu gì. Thôi để bác về nghe con?

Thầy đứng dậy bước lại cửa buồng, nói:

— Thưa, tôi về có tư!

Không nghe tiếng trả lời. Thắng Bê nói:

— Chắc má tôi ngủ.

Thầy hai Điện vừa đi khuất bóng thì kể thầy Hoành đạp xe máy về và có tư cũng hết đau bụng, ra ngoài dọn dẹp. Thầy tư vừa ngồi mở dây giày vừa nói:

— Thiet xui xẻo một cách kỳ!

Có tư Nhung thở ra, nói:

— Minh coi có quả như lời tôi nói không? Minh thiet không có phần chơi với ai hết mà! Đến nóng nôi như vậy mà còn bị anh em lừa, thiet là hết nước nói.

Thầy tư lắc đầu:

— Ai có dè...!

Ba bữa sau, một ông Trưởng-

tòa Chà và một thầy thông tới. Vợ chồng thầy tư Hoành bù xa bù xít, chạy vô chạy ra... thắng Bê không biết có việc gì, nó cũng sợ diển. Ông Trưởng-tòa hiểu thầy thông lấy từ môn đồ ra biển. Khi lấy tới đồ trong tủ đựng, thắng Bê chạy tới chạy lui lẩn xấn, dường như nó lo sợ giống gì dữ lắm. Một lát thầy thông rút con heo của thắng Bê ra, đưa cho ông Trưởng-tòa coi, ông cầm lúc-lắc rồi cười, thắng Bê khóc diển! Ông Trưởng-tòa dơ con heo ra, nói:

— C'est à toi? Viens... (Của mày hả? Lại đây...)

Có tư cũng diển:

— Ông cho, lại lấy đi con!

Thắng Bê chạy đại lại chụp con heo, rồi rút tay, con heo rớt xuống đất bẽ nát, lòi ra một đồng giấy xanh dòn! Vợ chồng thầy tư Hoành chạy a lại, lượm lên, coi lại là một xấp giấy xanh mười tám tròn! Vợ chồng mừng rỡ hết sức, ngó nhau mà cười, thầy tư hỏi:

— Tiền ở đâu vậy?

Có liên đáp:

— Thôi, tôi biết rồi! Hôm trước tôi thấy thắng Bê nó có lấy con heo đem ra cho anh hai Điện cay lấy tiền đi xe-kéo, chắc anh nhét số tiền này vô đây chứ gì. Trời phạt ời! Anh mắc gió đó anh làm bộ ăn mày, dặng anh thử bụng vợ chồng mình, mà mình không biết chứ! Xấu-hổ quá, còn mặt mũi nào mà dám ngó anh nữa nè trời!

Ông Trưởng-tòa không hiểu gì giúp gì, đứng ngẩn ngơ, thầy thông chưa cười, có tư và thầy Hoành giành nhau ôm thắng Bê vừa hun vừa nói:

— Nếu không có nhờ con, thì chắc ba má phải chết!...

— HẾT —



Thuốc
điều
người
Annam
ưa hút
hơn hêt

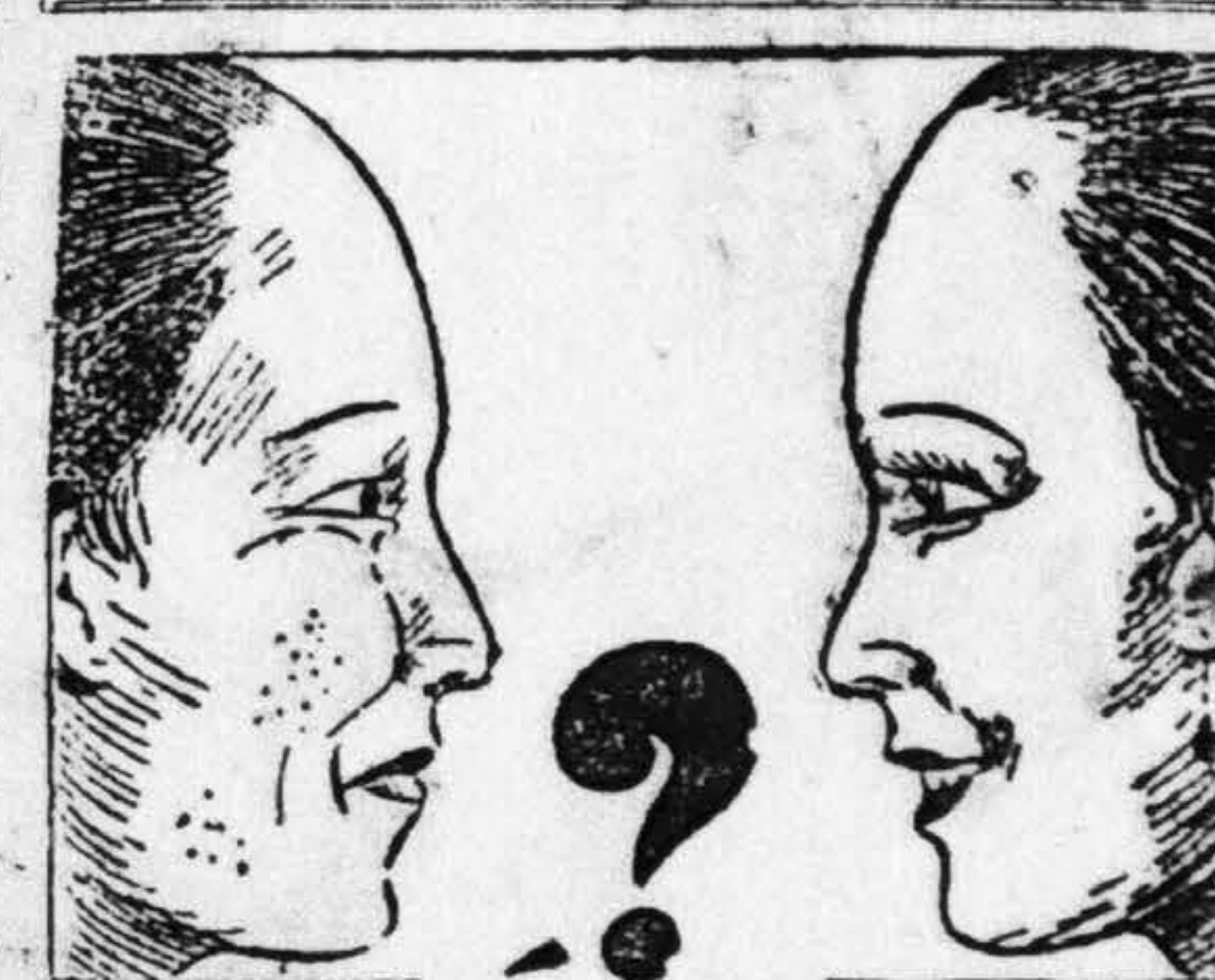
Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.
XIN QUÍ BÀ QUÍ CÔ CHIÊU CÔ
O. M. IBRAHIM & C^{le}
44, Rue Catinat 44,
SAIGON

NÊN BỎ Á-PHIỆN
Bằng thuốc Giới-yên đại-bổ kiện **CONH** của nhà thuốc
BÁ-NGỌC-ĐƯỜNG
Bổn-đương tặn-tâm bảo-chế, thêm được vừa ý mọi người, chất thuốc mạnh hơn trước nhiều, và không hề nóng nảy uất bón. Khắp Việt-nam đều nghe danh. Hút thuốc không mỗi ngày 1 \$00, tốn 6 ve đã hỏ. Ve 70 viên 1 \$00. Ve 35 viên 0 \$50.
Người hút nhựa hay hút lớn, mỗi ngày-trên 2 \$00 uống thứ thiet mạnh, mỗi ve 1 \$20 càng tốt. Ở xa gửi cách « Lành hóa giao ngân ». Thưa và mendat gửi cho:
M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN
Pharmacie
246 Rue d'Espagne, 246 Saigon

TRẦN-DUY-BÌNH
LÀM TRƯỞNG LIÊN KIỆU KIM THỜI
KHẮC CON-ĐẤU ĐỒNG VÀ BÀN ĐÁ CẨM-THẠCH
CHẾ TẠO CÁC THỨ NÓN BĂNG CAO-SU
Bán sỉ và bán lẻ 0000 CÓ CATALOGUE

DEN HIỆU COLEMAN
LA DEN TỐT HẠNG NHẤT
HỎI Ở HÀNG L'UNION COMMERCIALE
34 - Boulevard Charner SAIGON

Đầu nên nhớ
Đầu « Ba-Cô » chất thật tốt, chế thật kỹ, mùi thơm rất mặn mệ, gần về ba cô Trung-Nam-Bắc, là thứ dầu xức tóc vừa lan mượt, vừa làm cho tóc thêm nhiều thêm xanh mà lại giữ được vẻ sanh cho da tóc. Phát-hành đã hơn 2 năm nay; phần đông các bà, các cô ở Trung-ky đã đều quen dùng cả. Bán lẻ, gĩa quảng-cáo, cùng nơi trong xứ Đông-Pháp, mỗi chai 0 \$45. Mua buôn, làm đại-lý, viết thư cho nhà chế-tạo: **Hiệu dầu BA CÔ** Đông-bời (Trung-ky)



Thưa các bà,
Nếu như mặt các bà có một ruồi, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mờ xanh rĩa; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...
Muôn trị những chứng do, thì xin các bà dùng những dầu phân của Viện-Mỹ-Nhơn « KIVA » chế ra.
Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.
Mme Courrier
Viện-Mỹ-Nhơn Keva
40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 755.
Le Directeur Gérant: NGUYỄN-DŨC-NHUẬN